

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 3741/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 29 tháng 10 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão năm 2018
trên địa bàn tỉnh Bình Định**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;

Xét đề nghị của Thường trực Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh tại Văn bản số 326/TTr-PCTT ngày 11/10/2018,

QUYẾT ĐỊNH:

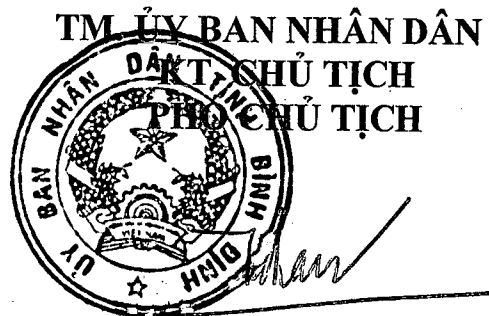
Điều 1. Ban hành Phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão năm 2018 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Thường trực Ban Chỉ huy Phòng chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh (Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan liên quan triển khai thực hiện.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, các sở, ban, ngành, các thành viên Ban Chỉ huy Phòng, chống thiên tai và Tìm kiếm cứu nạn tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và Thủ trưởng các cơ quan liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này kể từ ngày ký. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ban CĐTƯ PCTT (để b/c);
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- LĐVP UBND tỉnh;
- Lưu: VT, K10, K19. /



Trần Châu

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI SIÊU BÃO MẠNH, SIÊU BÃO NĂM 2018

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 314/QĐ-UBND ngày 29/10/2018
của Chủ tịch UBND tỉnh)*

**PHẦN I
ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH CHUNG**

1. Sự cần thiết

Bình Định là một tỉnh ven biển Nam Trung Bộ, diện tích tự nhiên 6.071 km², bờ biển dài 134 km. Bình Định có khá nhiều sông, độ dốc cao; có 4 sông lớn là Lại Giang, La Tinh, Côn và Hà Thanh. Dân số 1,52 triệu người, trong đó dân số sống ở đô thị chiếm 31%, nông thôn chiếm 69%, mật độ 250 người/km². Bình Định có hơn 37% hộ có nhà bán kiên cố, nhà tạm là đối tượng dễ bị tác động do gió mạnh của siêu bão.

Bão là thiên tai nguy hiểm, gây ra gió mạnh, kèm theo mưa lớn, lũ; vùng ven biển có sóng biển cao, nước biển dâng. Thiệt hại về người và tài sản do bão rất nghiêm trọng và trên phạm vi rộng, ảnh hưởng đến sự phát triển kinh tế - xã hội. Trong giai đoạn 1999 – 2014, tỉnh Bình Định chịu ảnh hưởng trực tiếp của 10 cơn bão, 368 người bị chết, 279 người bị thương, 6.970 ngôi nhà bị sập, 56.530 ngôi nhà bị hư hỏng, gần 500 tàu bị chìm và hư hỏng nặng, giá trị thiệt hại 6.600 tỷ đồng. Chỉ riêng năm 2013, bão lũ làm 31 người chết, thiệt hại 2.200 tỷ đồng.

Mùa mưa bão ở Bình Định được xác định từ tháng 9 đến tháng 12 với 70 - 77% tổng lượng mưa năm (khoảng 2.200mm), tháng mưa lớn tập trung vào hai tháng là tháng 10 và 11 chiếm 45-50% tổng lượng mưa năm. Trung bình mỗi năm Bình Định chịu tác động trực tiếp của 1 – 2 cơn bão thường xuất hiện vào tháng 10, 11. Phạm vi ảnh hưởng của bão trên diện rộng, gây mưa lớn và gió rất mạnh, kèm theo nước biển dâng do gió xoáy của bão gây ra.

Đã quan trắc được tốc độ gió siêu bão 40 m/s tại Quy Nhơn, An Nhơn, Hoài Nhơn vào năm 1984, 1995. Trước năm 1975, đã quan trắc được gió siêu bão 59 m/s tại Quy Nhơn vào ngày 16/9/1972. Hướng gió mạnh ở phía Bắc tỉnh chủ yếu là Bắc đến Tây Bắc; phía Nam tỉnh hướng Tây, Bắc, Tây Bắc. Gió mạnh thường xuất hiện tại vị trí siêu bão đổ bộ không có địa hình che chắn; tại khe núi, thung lũng sông gió cũng mạnh hơn.

Khi đổ bộ vào đất liền, siêu bão thường gây mưa từ 200 – 300 mm trong 2 – 3 ngày; bán kính 100 – 200 km; phía Bắc tâm siêu bão mưa nhiều hơn. Khi kết hợp với không khí lạnh diện mưa sẽ mở rộng, thời gian mưa tới 5 – 6 ngày, lượng mưa có thể tới 700 mm. Đặc biệt, nơi có địa hình đón gió siêu bão thường có mưa rất lớn.

Trong thời gian gần đây, cùng với ảnh hưởng của biến đổi khí hậu, trên thế giới và khu vực đã xảy ra nhiều trận bão mạnh, siêu bão gây thiệt hại lớn về người và tài sản như siêu bão Katrina đổ bộ vào Hoa Kỳ năm 2005, siêu bão Nargis vào Myanmar năm 2008, siêu bão Bopha vào Philippin năm 2012. Đặc biệt, siêu bão Haiyan năm 2013 đổ bộ vào Philippin với gió cấp 17, nước dâng 7 m, làm chết hơn 6.000 người, tàn phá nghiêm trọng cơ sở hạ tầng nơi siêu bão đổ bộ. Sau khi tàn phá Philippin, siêu bão Haiyan tiếp tục di chuyển vào biển Đông và uy hiếp trực tiếp các tỉnh ven biển miền Trung, trong đó có Bình Định. Đầu năm 2015, trên vùng biển ngoài khơi Philippin đã xuất hiện hai siêu bão Maysak và Noul. Nguy cơ siêu bão đi vào biển Đông và ảnh hưởng tới Bình Định là rất lớn.

Viện Khoa học Thủy lợi miền Nam đã nghiên cứu 05 kịch bản tổ hợp từ 4 cấp bão (từ cấp 13 đến cấp 16) và xác định kịch bản bất lợi nhất với Bình Định là *siêu bão cấp 16 đổ bộ cách thành phố Quy Nhơn 30- 70 km về phía Nam, nước biển dâng cao nhất do bão là 2,0 m*. Mùa mưa bão ảnh hưởng đến Bình Định thường xảy ra vào tháng 10 đến 12 hàng năm, khi mà các hồ chứa phần lớn đã tích đủ nước. Khi có ảnh hưởng siêu bão, các hồ chứa lớn phải xả nước phòng lũ nên có nguy cơ làm gia tăng mực nước ngập bởi sự kết hợp lũ thượng nguồn và nước dâng do bão ở các vùng hạ du các lưu vực sông.

Bên cạnh việc gây ra nước dâng, chiều cao sóng tại các vị trí ven bờ có thể đạt 5÷7 m trong bão cấp 16. Bên cạnh những nguy cơ từ nước biển dâng do bão, công tác phòng tránh thiên tai cần phải hết sức lưu ý đến các nguy cơ do tác động của sóng và tác động của gió với vận tốc rất lớn trong bão từ 50 – 60 m/s (phụ lục 1A).

Với tác động của siêu bão như trên, nếu không có phương án ứng phó phù hợp, khi siêu bão ảnh hưởng trực tiếp sẽ gây thiệt hại nghiêm trọng về người, tài sản, cơ sở hạ tầng. Việc xây dựng phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão là rất cần thiết.

Thủ tướng Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai, Bộ Nông nghiệp và PTNT đã kiên quyết chỉ đạo xây dựng Phương án ứng phó với siêu bão mạnh, siêu bão, trước hết là cho 28 tỉnh, thành ven biển. Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định đã chỉ đạo Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Sở Nông nghiệp và PTNT khẩn trương xây dựng Phương án ứng phó với siêu bão mạnh, siêu bão nhằm giảm thiệt hại về người, tài sản, cơ sở hạ tầng trong tỉnh.

2. Các căn cứ xây dựng phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão

- Luật Phòng, chống thiên tai ngày 19/6/2013;
- Quyết định số 44/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định chi tiết về cấp độ rủi ro thiên tai;
- Quyết định số 46/2014/QĐ-TTg ngày 15/8/2014 của Thủ tướng Chính phủ Quy định về dự báo, cảnh báo và truyền tin thiên tai;
- Các Văn bản của Văn phòng Chính phủ truyền đạt ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ về xây dựng phương án ứng phó với siêu bão: số 171/TB-

VPCP ngày 23/4/2014, số 3912/VPCP-KTN ngày 30/5/2014, số 410/TB-VPCP ngày 13/10/2014, số 479/VPCP-KTN ngày 21/01/2015.

- Quyết định số 1857/QĐ-BTNMT ngày 29/8/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường về việc phê duyệt và công bố kế quả phân vùng siêu bão và xác định nguy cơ siêu bão, nước dâng do siêu bão cho khu vực ven biển Việt Nam;

- Quyết định số 442a/QĐ-BTNMT ngày 04/9/2014 của Tổng cục Thủy sản về việc ban hành hướng dẫn tàu thuyền tránh, trú và neo đậu khi có siêu bão, áp thấp nhiệt đới;

- Các Văn bản của Ban Chỉ đạo Phòng chống thiên tai Trung ương về xây dựng phương án ứng phó với siêu bão mạnh, siêu bão: số 274/PCLBTW ngày 06/12/2014, số 16/PCLBTW ngày 11/3/2015;

- Văn bản số 1145/BXD-KHCN ngày 28/5/2015 của Bộ Xây dựng về hướng dẫn nhà an toàn theo các cấp bão;

- Văn bản 136/TWPCTT ngày 25/9/2015 của Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai về hoàn thiện phương án ứng phó bão mạnh, siêu bão;

- Quyết định số 738/QĐ-UBND ngày 01/03/2016 của UBND tỉnh về việc kiện toàn Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;

- Quyết định số 64/QĐ-PCTT ngày 25/03/2016 của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phân công nhiệm vụ thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;

- Chỉ thị số 09/CT-UBND ngày 06/04/2016 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về công tác phòng, chống giảm nhẹ thiên tai và tìm kiếm cứu nạn năm 2016;

- Quyết định số 2148/QĐ-UBND ngày 23/6/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão;

- Quyết định số 4176/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bình Định về việc ban hành kế hoạch phòng, chống thiên tai tỉnh Bình Định năm 2015;

- Phương án PCTT và TKCN năm 2016 của các địa phương, sở, ban, ngành trong tỉnh;

- Bản đồ ngập lụt do nước biển dâng trong tình huống bão mạnh, siêu bão do Viện Khoa học Thủy lợi Miền Nam lập;

3. Mục đích

- Giúp chính quyền và nhân dân chủ động triển khai các hành động, biện pháp cần thiết trước, trong và sau siêu bão nhằm hạn chế thiệt hại về tính mạng, tài sản, cơ sở hạ tầng và các công trình trọng yếu.

- Nâng cao năng lực chỉ huy, điều hành, xử lý tình huống; tăng cường trách nhiệm của các cấp, các ngành trong công tác phòng, chống bão mạnh, siêu bão. Có kế hoạch chủ động di dời, sơ tán dân đến nơi trú tránh an toàn, nhất là đối với người già, phụ nữ và trẻ em.

4. Yêu cầu

- Các cấp, các ngành phải quán triệt và thực hiện nghiêm túc phương châm “4 tại chỗ”: chỉ huy tại chỗ, lực lượng tại chỗ, vật tư phương tiện tại chỗ và hậu

cần tại chỗ; chủ động phòng tránh, đối phó kịp thời và có hiệu quả trong ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

- Tuyên truyền, phổ biến để người dân biết và chấp hành các mệnh lệnh, hướng dẫn, cảnh báo của chính quyền và cơ quan chức năng; đồng thời chủ động tham gia vào các hoạt động phòng, chống, ứng phó và khắc phục hậu quả do bão mạnh, siêu bão gây ra.

PHẦN II

CƠ SỞ HẠ TẦNG PHÒNG CHỐNG THIÊN TAI VÀ KỊCH BẢN

1. Cơ sở hạ tầng và nguy cơ tổn thương

a) Nhà ở, khu đô thị, kinh tế, công nghiệp

Toàn tỉnh có 246.270 nhà kiên cố trên tổng số 392.850 nhà, chiếm 63%; còn 37% là nhà bán kiên cố và đơn sơ tập trung vùng nông thôn, ven biển. Nhà bán kiên cố chỉ chịu được gió bão cấp 8, nhà đơn sơ chỉ chịu được gió bão cấp 6. Vùng ven biển Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn có hơn 36.000 người dân với 8.060 hộ cần có nhà ở kiên cố hoặc tái định cư về nơi an toàn.

Trên toàn tỉnh có 14 đô thị, trong đó thành phố Quy Nhơn là đô thị loại 1, trung tâm chính trị, kinh tế văn hoá của tỉnh. Các khu kinh tế, khu công nghiệp đã và đang được xây dựng như: khu kinh tế Nhơn Hội 12.000 ha; Khu công nghiệp Phú Tài 328 ha, Long Mỹ 200 ha, Nhơn Hòa 314 ha; Cụm công nghiệp Quang Trung, Nhơn Bình, Phước An, Bình Định, Gò Đá Trắng, Cát Nhơn...

Sự phát triển cơ sở hạ tầng đô thị, các khu công nghiệp và các công trình xây dựng mới thiếu sự đồng bộ với việc tiêu thoát lũ, gây nên sự úng ngập trong thành phố và vùng ngoại ô. Thiệt hại về tính mạng, tài sản của dân và đặc biệt thiệt hại của các khu kinh tế, công nghiệp nhà nước, doanh nghiệp tư nhân là mối quan tâm lo lắng về trình trạng mưa bão, lũ lụt hiện nay.

b) Cơ sở giáo dục đào tạo

Toàn tỉnh có 439 trường học, với 8.510 lớp học, 14.120 giáo viên. Trong đó, 244 trường tiểu học, 4.500 lớp học, 6.270 giáo viên; 145 trường Trung học cơ sở, 2.660 lớp học, 5.200 giáo viên; 50 trường Trung học phổ thông, 1.350 lớp học, 2.650 giáo viên. Còn trên 22% phòng học bán kiên cố, đang xuống cấp, không an toàn trước gió, bão.

Ngoài ra, còn có trường Đại học Quy Nhơn, Đại học Quang Trung, Trường Cao đẳng Sư phạm, Cao đẳng Nghề Quy Nhơn, Cao đẳng Y tế, Cao đẳng Nghề Cơ điện - Xây dựng và Nông Lâm Trung bộ, một số trường Trung cấp và Trung tâm đào tạo nghề.

c) Hệ thống bệnh viện, trung tâm y tế

Hệ thống cơ sở y tế toàn tỉnh có 22 bệnh viện, 159 trạm y tế xã, phường, với 4.030 giường bệnh. Đội ngũ y bác sĩ 4.900 người đáp ứng nhu cầu khám chữa bệnh của nhân dân trong tỉnh và các tỉnh lân cận.

Trong các năm gần đây từ các nguồn ngân sách khác nhau, các bệnh viện tuyến tỉnh, khu vực, tuyến huyện, các trung tâm y tế huyện, trạm xá xã đã được kiên cố hóa, là nơi khám chữa bệnh kết hợp tránh trú gió bão cho nhân dân.

d) Hệ thống đường giao thông

Bình Định có đủ các hình thức giao thông gồm đường bộ, đường sắt, đường thủy, đường hàng không và đường biển. Hệ thống giao thông đường bộ có trên 9.437 km, mật độ phân bố 0,87 km/km². Đường quốc lộ 308km, gồm Quốc lộ 1A, 1D, 19, 19B, 19C. Đường địa phương gồm 455 km đường tỉnh, 490 km đường huyện, 613 km đường đô thị, 207 km đường chuyên dùng và 7.363 km đường giao thông nông thôn.

Hiện nay, hệ thống giao thông nông thôn cơ bản đã đạt chuẩn; các đường trục thôn, xóm được bê tông hóa khoảng 70% ở đồng bằng, 50% ở miền núi.

Tuy nhiên một số tuyến tỉnh lộ thường bị ngập và chia cắt tại các vị trí ngầm tràn cần quan tâm. Tuyến 629 Bồng Sơn – An Lão, Bồng Sơn – Hoài Hương; Tuyến 636A Đập Đá – Nhơn Hạnh; Tuyến 636B Tây Sơn – Tuy Phước; Tuyến 639 Nhơn Hội – Tam Quan; Tuyến 640 Tuy Phước – Gò Bồi – Cát Chánh (phụ lục 1B); Giao thông các xã vùng cao của huyện An Lão, Vân Canh, Hoài Ân cũng bị chia cắt khi mưa lũ.

Hiện nay tuyến đường quốc lộ 19B đang thi công từ cầu Bà Di đến Nhơn Hội; Tuyến đường trục khu kinh tế Nhơn Hội nối dài (từ xã Gò Găng về xã Cát Tiến) sẽ gây úng ngập cục bộ nếu không thông thoáng dòng chảy lũ.

đ) Hệ thống thủy lợi

Toàn tỉnh có 563 công trình thủy lợi. Trong đó 165 hồ chứa nước, với tổng dung tích chứa là 585 triệu m³ nước; 212 đập dâng và 186 trạm bơm, với tổng diện tích tưới 68.585 ha. Nguồn nước đảm bảo tưới ổn định cho 112.000 ÷ 117.000 ha, 77% diện tích gieo trồng hàng năm, trong đó 90% là diện tích lúa.

Các hồ chứa cũng là mối hiểm họa cho dân cư vùng hạ lưu nếu xảy ra sự cố công trình. Qua kiểm tra, có 46 hồ chứa không bảo đảm an toàn, trong đó có 11 hồ chứa cần ưu tiên nâng cấp sửa chữa.

Đa số các đập dâng xây dựng từ trước năm 1990, kết cấu đập là bê tông, đá xây, cửa thả phai gỗ. Nhiều đập đã bị xuống cấp, hư hỏng, vận hành khó khăn. Cần tiến hành tu bổ, gia cố các hư hỏng để bảo đảm an toàn trong mùa mưa lũ.

Toàn tỉnh có 657km đê kè, trong đó có 185 km đê kè trên dòng chính, 64 km đê biển và đê cửa sông. Đê, kè đã được đầu tư nâng cấp, kiên cố hóa 230 km chiếm 35%. Hiện nay, có 61km đê kè xung yếu, sạt lở nguy hiểm cần sửa chữa, nâng cấp bảo đảm an toàn khi mưa bão.

Hệ thống đê, kè bảo vệ dân cư, sản xuất nông nghiệp, cơ sở hạ tầng những khu vực xung yếu vùng trung du, vùng đồng bằng dọc theo 4 sông lớn Lại Giang, La Tinh, sông Côn và Hà Thanh. Khi bão mạnh kèm theo mưa lũ lớn diện rộng, kết hợp với triều cường thì vùng hạ lưu của bốn sông lớn, vùng ven biển xảy ra ngập lụt kể cả nơi có hệ thống đê, kè bảo vệ.

Có 5.304 km kênh, chủ yếu là kênh đất 3.543 km chiếm 67%. Hàng năm lũ lụt gây sạt lở, bồi lấp kênh mương, ảnh hưởng đến sản xuất của nhân dân.

e) Hệ thống điện

Hệ thống điện trong tỉnh được cấp từ hệ thống điện Quốc gia khu vực Miền Trung. Lưới truyền tải điện có các cấp điện áp 220 kv, 110 kv tải điện từ điện lưới Quốc gia và các nhà máy thủy điện trên địa bàn.

Tổng đường dây 110 kv là 320 km; tổng số trạm biến áp 110 kv là 13 trạm/19 máy/565 mVA;

Tổng đường dây 35 kv là 216 km, đường dây 22 kv là 2.343 km.

Tổng đường dây hạ áp là 2.556 km. Có 158/159 xã, phường, thị trấn có điện lưới quốc gia.

Hệ thống điện đang vận hành an toàn, đảm bảo cung cấp điện ổn định. Tuy nhiên cần quan tâm sửa chữa, nâng cấp hệ thống điện xuống cấp để đảm bảo vận hành an toàn trong mùa mưa bão.

g) Hệ thống nước sinh hoạt

Đã xây dựng được 139 công trình cấp nước tập trung, bao gồm: nhà máy cấp nước sạch cho thành phố Quy Nhơn; 12 công trình cấp nước sinh hoạt cho các cụm dân cư thị trấn, thị tứ và 126 công trình cấp nước sinh hoạt nông thôn tập trung. Nhà máy nước sạch Quy Nhơn có công suất 54.300 m³/ngày đêm, đang cấp nước cho 349.400 người. Tổng công suất của 138 công trình cấp nước còn lại là 44.920 m³/ngày đêm, cấp nước sinh hoạt cho 403.910 người dân. Ngoài ra các hộ gia đình đã xây dựng 56.129 giếng khoan, 165.160 giếng đào và bể chứa nước, tự cấp nước sinh hoạt 803.240 người.

Khi xảy ra bão lũ cần đặc biệt quan tâm đến an toàn công trình cấp nước và đường dẫn, bảo đảm cung cấp nước sạch cho nhân dân nhằm bảo vệ sức khỏe và phòng chống dịch bệnh bùng phát.

h) Hệ thống quản trắc, cảnh báo, dự báo

Mạng lưới trạm KTTV cơ bản tỉnh Bình Định gồm có 7 Trạm KTTV bao gồm: An Hòa (trạm Thủy văn cấp 1), Quy Nhơn, Hoài Nhơn (trạm Khí tượng cấp 1), Vĩnh Sơn, Bình Nghi (trạm Thủy văn cấp 3), An Nhơn (trạm Khí tượng nông nghiệp cấp 3) và trạm Hải văn Môi trường Quy Nhơn (cấp 3).

Các trạm đo mưa: Bồng Sơn (có đo mực nước sông), Hoài Ân, Phù Mỹ, Phù Cát, Đền Gi, Vĩnh Hảo, Vĩnh Thạnh, Vân Canh.

Ngoài ra còn có 45 trạm đo mưa nhân dân, 600 điểm gắn vết lũ trên lưu vực sông Côn – Hà Thanh, 38 trạm đo mưa tự động trên phạm vi toàn tỉnh.

i) Hệ thống thông tin liên lạc

Mạng lưới bưu chính viễn thông với đủ các loại hình dịch vụ, điện thoại cố định, điện thoại di động mạng vinaphone, mobiphone, viettel, thông tin di động sóng ngắn, thông tin chuyên dùng Inmarsat có thể đáp ứng nhanh chóng thông tin, liên lạc. Năng lực mạng lưới tại VNPT Bình Định như sau:

- Mạng truy nhập băng rộng cố định có tổng số 216 bộ thiết bị IPDSLAM, MSAN và 234 SW L2; số cổng ADSL, FE/GE và thiết bị OLT đáp ứng nhu cầu sử dụng.

- Mạng truyền tải IP có hệ thống MAN E kết nối thiết bị PE-AGG và UPE thu gom lưu lượng của các thiết bị truy nhập.

- Mạng di động với 217 trạm BRS, 134 node B, 02 BSC và 01 NRC được cấp quang hoá hơn 95% số trạm. Có 6 trạm BTS phát sóng biển đảo.
- Mạng cáp đồng 3.308 km, 167 km cống bê và hơn 3.500 cột bê tông.
- Mạng cáp quang 2.344 km và 240 km cáp quang truy nhập.
- Mạng truyền dẫn có 11 tuyến Ring trục bao gồm tuyến Ring STM-16 huawei, Ring STM-4 huawei, Ring STM-4, Ring STM-1 NEC, Ring FLX và 19 tuyến truyền dẫn quang điểm.

Hệ thống thông tin liên lạc đảm bảo thông tin liên lạc chỉ huy, điều hành phòng chống thiên tai trên toàn tỉnh và phục vụ các nhu cầu của khách hàng.

k) Các cơ sở tôn giáo

Phật giáo: có 283 Chùa, 21 Tịnh xá, 6 Tịnh thất, 30 Niệm Phật đường và 01 trường Trung cấp Phật học.

Công giáo: có 94 Nhà thờ bao gồm tại thành phố Quy Nhơn (31), huyện Tuy Phước (29), Tây Sơn (4), Phù Cát (7), Phù Mỹ (2), Hoài Nhơn (3), Hoài Ân (1), Vân Canh (1) và thị xã An Nhơn (16).

Ngoài ra còn có 8 cơ sở đạo Tin Lành; 54 cơ sở đạo Cao Đài, 6 cơ sở Đạo Minh Sư.

Cùng với sự phát triển kinh tế xã hội, cơ sở hạ tầng tôn giáo những năm gần đây được trùng tu, xây cất kiên cố. Bên cạnh việc tín ngưỡng, các cơ sở tôn giáo còn là nơi trú tránh bão, lũ lụt của nhân dân.

l) Khu neo đậu tàu thuyền

Toàn tỉnh có 6.333 tàu thuyền và 43.255 ngư dân thường xuyên di chuyển hoạt động đánh bắt trên biển, đánh bắt xa bờ 2.200 tàu. Khi xuất hiện bão, gió mạnh trên Biển Đông là có nguy cơ đối với tàu thuyền của tỉnh. Có 3 khu neo đậu, tránh trú gió bão cho tàu thuyền. Cảng Tam Quan sức chứa 1.400 tàu, đầm Đề Gi 1.500 tàu, cảng Quy Nhơn 2.500 tàu. Các bến bãi, khu neo đậu chưa được quan tâm đầu tư, nâng cấp, không bảo đảm an toàn cho tàu thuyền khi trú tránh. Cửa biển Tam Quan, Đề Gi bị bồi lấp, luồng lạch không ổn định gây khó khăn cho tàu thuyền ra vào cảng.

m) Vùng có nguy cơ

Các huyện miền núi An Lão, Hoài Ân, Vĩnh Thạnh, Vân Canh có tổng diện tích tự nhiên 297.100 ha chiếm 49% đất tự nhiên toàn tỉnh, đa số là đồi núi. Dân số 164.900 người chiếm 11 % dân số cả tỉnh. Trong các đợt mưa lũ hàng năm mức độ thiệt hại so với các vùng khác ít hơn vì cơ sở hạ tầng ít, mật độ dân số thưa thớt, nhà ở đơn sơ. Tuy nhiên hậu quả đối với đời sống người dân lại nặng nề hơn vì khả năng cứu trợ và khắc phục hậu quả khó khăn.

Các huyện, thị xã, thành phố đồng bằng Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tây Sơn, An Nhơn, Tuy Phước và Quy Nhơn có tổng diện tích tự nhiên 310.000 ha chiếm 51% đất tự nhiên, dân số 1.354.800 người chiếm 89% dân số cả tỉnh. Trong các đợt mưa lũ hàng năm mức độ thiệt hại so với vùng núi thường trầm trọng hơn. Đây là nơi tập trung các khu dân cư, trung tâm kinh tế, chính trị, văn hoá, du lịch, công nghiệp, các đầu mối giao thông và toàn bộ vùng đồng bằng trù phú của tỉnh.

2. Kịch bản xây dựng phương án

Giả sử có một cơn bão hình thành trên vùng biển phía Đông Philippin với sức gió mạnh nhất vùng gần tâm bão cấp 15 – 16 (từ 52– 60 m/s), di chuyển theo hướng Tây hướng vào Biển Đông.

07 giờ sau khi hình thành, bão đã vượt qua đảo Min Đô Rô miền Trung Philippin vào Biển Đông, cơn bão số 03. Tâm siêu bão lúc này ở tọa độ 13,2 độ Vĩ Bắc, 119,5 độ Kinh Đông, cách quần đảo Trường Sa 500km về phía Đông Đông Bắc. Sức gió mạnh nhất vùng tâm siêu bão cấp 16 (từ 184 – 201 km/h), giật trên cấp 17, tốc độ di chuyển 20 km/h. Vùng biển Giữa và phía Đông Biển Đông có gió mạnh cấp 15 – 16, giật cấp 16 – 17. Biển động dữ dội.

24 giờ sau khi vào Biển Đông, tâm siêu bão ở vùng biển có tọa độ 13,3 độ Vĩ Bắc, 115,1 độ Kinh Đông, cách bờ biển Bình Định – Phú Yên khoảng 650km. Siêu bão vẫn nguyên cấp độ 16, giật cấp 17, di chuyển 20 km/h về hướng Tây. Vùng biển phía Đông tỉnh Bình Định – Phú Yên có gió mạnh cấp 16, giật cấp 17. Biển động dữ dội.

48 giờ sau khi vào Biển Đông, tâm siêu bão ở tọa độ 13,2 độ Vĩ Bắc, 110,7 độ Kinh Đông, cách bờ biển Bình Định – Phú Yên 170 km. Sức gió mạnh nhất vùng tâm siêu bão cấp 16, giật cấp 17 và di chuyển vào đất liền theo hướng Tây. Biển động dữ dội, nước biển dâng cao từ 1,0 – 1,50 m. Vùng ven biển Bình Định – Phú Yên ảnh hưởng gió mạnh từ 52 – 60 m/s.

57 giờ sau khi vào Biển Đông (64 giờ sau khi hình thành), tâm siêu bão ở tọa độ 13,2 độ Vĩ Bắc, 109,1 độ Kinh Đông, trên đất liền giáp ranh hai tỉnh Bình Định – Phú Yên, sức gió mạnh nhất ở vùng tâm bão mạnh cấp 16, giật cấp 17.

Sau khi đổ bộ vào đất liền, siêu bão gây ra gió giật trên cấp 16 ở thành phố Quy Nhơn, thị xã An Nhơn, các huyện Tuy Phước, Vân Canh, Tây Sơn, Vĩnh Thạnh. Nước biển dâng cao ngay sau khi bão đổ bộ. Nước biển dâng cao 2,0 m kết hợp triều cường +1.15, cao trình mực nước biển đạt +3.15. Sau 2 giờ, nước biển dâng gây ngập nặng khu vực ven đầm Thị Nại và đầm Đề Gi. Có 38 xã, phường bị ngập sâu do nước biển dâng cao bao gồm: phường Nhơn Bình, Nhơn Phú, Đống Đa, Hải Cảng, Thị Nại, Ghềnh Ráng, Nhơn Hội, Nhơn Hải, Trần Phú, Lê Lợi, Nguyễn Văn Cừ (thành phố Quy Nhơn); xã Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Nghĩa (huyện Tuy Phước); xã Cát Minh, Cát Khánh, Cát Thành, Cát Hải, Cát Tiến, Cát Thắng, Cát Chánh (huyện Phù Cát); xã Mỹ Đức, Mỹ Châu, Mỹ Thắng, Mỹ Lợi, Mỹ An, Mỹ Thọ, Mỹ Thành, Mỹ Chánh, Mỹ Cát (huyện Phù Mỹ), xã Hoài Hải, Hoài Mỹ, Hoài Hương, Hoài Thanh, Tam Quan Nam, Tam Quan Bắc (huyện Hoài Nhơn).

Sau khi bão đổ bộ 12 giờ, bắt đầu có mưa lớn. Trong vòng 3 ngày có mưa từ 200 mm ở thượng nguồn sông Côn; mưa đến 300 mm trên lưu vực sông La Tinh, sông An Lão. Mưa lớn gây lũ trên các sông, làm đầy các hồ chứa nước. Nước từ một số hồ chứa nhỏ đã bắt đầu qua tràn. Mực nước lũ tại các sông Côn, Hà Thanh, La Tinh và Lại Giang mức báo động III, có nơi trên báo động III sau 03 ngày siêu bão đổ bộ.

PHẦN III

PHƯƠNG ÁN ỨNG PHÓ VỚI SIÊU BÃO

1. Phương án chỉ đạo phòng tránh ứng phó và tìm kiếm cứu nạn

Thực hiện chỉ huy tập trung, thống nhất:

- Chủ tịch UBND kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp trực tiếp chỉ huy, điều hành, phân công các lực lượng có mặt trên địa bàn trong quá trình phòng tránh, ứng phó với siêu bão.

- Các sở, ngành, địa phương theo dõi chặt chẽ diễn biến siêu bão. Triển khai lực lượng tại chỗ ứng phó theo Lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN. Chủ tịch UBND cấp huyện, xã phối hợp Chỉ huy trưởng quân sự, Công an cứu hộ, cứu nạn người hoặc xử lý sự cố công trình do siêu bão.

a. Siêu bão trên Biển Đông: Vị trí tâm siêu bão trên biển Đông (vượt qua đảo Min Đô Rô, kinh tuyến 120⁰), cách điểm gần nhất thuộc bờ biển Bình Định – Phú Yên trên 1000km.

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

+ Tổ chức trực ban 24/24, theo dõi sát diễn biến của siêu bão.

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh ban hành công điện cảnh báo siêu bão, chỉ đạo, hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng biển nguy hiểm, về nơi trú tránh an toàn. (Phụ lục 2A)

+ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã:

Đôn đốc gia đình ngư dân liên lạc với tàu thuyền đang hoạt động trên các vùng biển, kêu gọi về nơi trú tránh trú siêu bão;

Phối hợp đồn Biên phòng, trạm Thủy sản trên địa bàn kêu gọi tàu thuyền về nơi trú tránh trú bão; hướng dẫn tàu thuyền vào nơi neo đậu bảo đảm an toàn.

Chỉ đạo tổ Truyền thanh – Truyền hình cập nhật và đưa tin về siêu bão, thông tin chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, huyện về phòng chống siêu bão.

Triển khai chằng chống nhà cửa, chặt cây, tỉa cành có nguy cơ đổ ngã ở các khu dân cư, cơ sở công cộng;

Khẩn trương thu hoạch nông lâm thủy sản, bảo vệ lương thực, vật nuôi.

- Các sở, ngành:

+ Sở Nông nghiệp và PTNT cơ quan thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh khẩn trương thực hiện:

Theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão;

Phối hợp Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh thông báo các chủ tàu thuyền biết diễn biến của bão để chủ động phòng tránh; đối với tàu thuyền đang neo đậu tại bến không cho ra khơi để bảo đảm an toàn (Chỉ cục Thủy sản thông báo);

Rà soát, kiểm tra kế hoạch sơ tán dân vùng ven biển khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ và báo cáo về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trước 32 giờ (Chi cục Phát triển nông thôn thực hiện);

Chỉ đạo các chủ hồ chứa nước lưu vực sông Côn- Hà Thanh vận hành điều tiết hồ chứa theo quy trình vận hành liên hồ đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt ngày 29/10/2015 (Chi cục Thủy lợi thực hiện).

Phối hợp UBND cấp huyện triển khai công tác bảo đảm an toàn hồ chứa, đập dâng, đê, kè, kênh mương trên địa bàn.

+ Đài Khí tượng thủy văn Bình Định theo dõi tốc độ và hướng di chuyển, phạm vi ảnh hưởng, thời gian đổ bộ vào đất liền của siêu bão; cung cấp kịp thời diễn biến của siêu bão, mỗi ngày 4 bản tin chính và bổ sung một số bản tin xen kẽ để UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chủ động chỉ đạo ứng phó.

+ Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều động lực lượng trực thuộc phối hợp với lực lượng địa phương giúp dân chằng chống nhà cửa, cơ sở công cộng. Bố trí một phần lực lượng tại các công trình phòng chống thiên tai, cùng lực lượng tại chỗ tiến hành gia cố khẩn cấp các hư hỏng, sạt lở bảo đảm an toàn công trình. Các lực lượng, thiết bị, phương tiện còn lại sẵn sàng chờ lệnh.

+ Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo các đồn Biên phòng tuyến biển kiểm đếm số lượng tàu thuyền, ngư dân đang hoạt động trên các ngư trường. Thông báo cho gia đình và thuyền trưởng biết diễn biến của siêu bão; hướng dẫn tàu thuyền thoát ra khỏi vùng biển nguy hiểm, nhanh chóng về nơi trú tránh gần nhất. Vùng biển nguy hiểm trong 24 giờ tới thuộc phía Tây 120 kinh độ Đông, từ 12,2 đến 14,2 vĩ độ Bắc (theo kịch bản). Phối hợp cùng chính quyền địa phương bảo đảm an toàn tàu thuyền và ngư dân ở các khu neo đậu trú tránh siêu bão tại cảng Tam Quan, Đề Gi, Quy Nhơn.

+ Sở Thông tin – Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông kiểm tra trang thiết bị, hệ thống thông tin, thiết bị truyền dẫn chuyển mạch, cột anten, máy nổ...đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ chỉ huy, điều hành phòng chống siêu bão. Chỉ đạo đài phát thanh, truyền hình giành thời lượng đưa tin cảnh báo siêu bão, công điện khẩn, công tác chỉ đạo, đối phó của UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

+ Sở Công thương chỉ đạo các hoạt động chuẩn bị ứng phó với siêu bão:

Yêu cầu Chủ tịch UBND cấp huyện chỉ đạo các chủ các doanh nghiệp dự trữ lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng thiết yếu; yêu cầu các hộ dân vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bão, lũ (nhất là vùng ven biển, hải đảo) dự trữ lương thực, thực phẩm đủ dùng trong 07 ngày:

Yêu cầu Công ty Điện lực Bình Định kiểm tra hệ thống điện, phát quang hành lang tuyến, bảo đảm an toàn hệ thống điện.

Yêu cầu các Công ty thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hinh, Trà Xom 1, Vĩnh Sơn 5 kiểm tra, đánh giá trình trạng công trình đầu mối, các thiết bị, khắc phục các hư hỏng, tổ chức vận hành theo quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Côn – Hà Thanh.

Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc tăng cường kiểm tra, giám sát thị trường ngăn chặn việc đầu cơ, nâng giá; đồng thời sẵn sàng giúp dân phòng tránh siêu bão ở những vùng bị ảnh hưởng.

- Trách nhiệm của cộng đồng dân cư:

+ Theo dõi các bản tin cảnh báo về diễn biến của siêu bão trên các phương tiện thông tin. Thực hiện ngay các nội dung công điện của Trung ương, của UBND Tỉnh và sự chỉ đạo trực tiếp của chính quyền địa phương về phòng, tránh siêu bão.

+ Thu hoạch nông lâm thủy sản, chủ động dự trữ lương thực, thực phẩm, nhu yếu phẩm cho gia đình. Tổ chức chằng chống nhà cửa, chặt cây tỉa cành xung quanh nhà để tránh đổ ngã khi siêu bão đổ bộ.

b. Siêu bão gần bờ: Vị trí tâm siêu bão cách bờ biển Bình Định – Phú Yên từ 650 km và di chuyển về phía đất liền trong 48 giờ tới.

- Trách nhiệm của Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh ban hành công điện khẩn cảnh báo siêu bão (*Phụ lục 2B*), chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các sở, ngành:

Thông báo, kêu gọi chủ các phương tiện đang hoạt động trên biển biết vị trí, hướng di chuyển và diễn biến của siêu bão để vào bờ gần nhất. Vùng nguy hiểm do ảnh hưởng của siêu bão được xác định là vùng biển từ vĩ tuyến 11 đến vĩ tuyến 15 (theo kịch bản).

Nghiêm cấm tàu thuyền hoạt động ven cửa sông, ven biển; tổ chức sắp xếp tàu thuyền neo đậu; di chuyển các lồng bè khu nuôi trồng thủy, hải sản; kiên quyết không để người ở lại trên các tàu thuyền, chòi canh nuôi trồng thủy sản.

Chủ động sơ tán, di dời dân vùng ven biển, hải đảo đến nơi trú tránh an toàn; kiểm tra vùng thường bị ngập sâu, sạt lở do mưa lũ, sẵn sàng phương án di dời dân.

Bố trí lực lượng trực canh, phương tiện tại các ngầm, tràn, bến đò, cầu cống để hướng dẫn, ứng cứu bảo đảm an toàn người, phương tiện trong bão lũ.

Đối với các hồ chứa nước phải bố trí lực lượng thường trực; theo dõi và sẵn sàng phương án xả lũ đảm bảo an toàn công trình và vùng hạ du.

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã:

Đôn đốc gia đình ngư dân liên lạc, kêu gọi tàu thuyền nhanh chóng về bờ trú tránh siêu bão;

Phối hợp đồn Biên phòng, trạm Thủy sản trên địa bàn hướng dẫn, sắp xếp tàu thuyền neo đậu bảo đảm an toàn.

Chỉ đạo đài Truyền thanh – Truyền hình đưa tin về siêu bão, thông tin chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, huyện về phòng chống siêu bão.

Khẩn trương chằng chống nhà cửa, bệnh viện, cơ quan, kho tàng; tổ chức lực lượng bảo vệ dân cư nơi trú tránh siêu bão,;

- Sở Nông nghiệp và PTNT:

- + Phối hợp Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông, Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh kêu gọi tàu thuyền khẩn trương về bờ tránh trú siêu bão; ra lệnh cấm biển không cho tàu thuyền ra khơi (Chi cục Thủy sản).
- + Kiểm tra việc sơ tán dân các huyện, thành phố ven biển trước khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ trong 24 giờ tới (Chi cục Phát triển nông thôn).
- + Chỉ đạo các chủ hồ chứa nước lưu vực sông Côn- Hà Thanh vận hành hạ thấp mực nước hồ đón lũ theo quy trình vận hành liên hồ trường hợp thời tiết nguy hiểm khẩn cấp (Chi cục Thủy lợi).
- + Chỉ đạo các đơn vị trực thuộc bố trí lực lượng bảo vệ cơ sở vật chất, trang thiết bị, kho tàng nhằm giảm thiệt hại do siêu bão.
- Đài Khí tượng thủy văn Bình Định cung cấp kịp thời về diễn biến của siêu bão, mỗi ngày có 8 bản tin chính và bổ sung một số bản tin xen kẽ để UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chủ động chỉ đạo ứng phó.
- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh điều động lực lượng trực thuộc phối hợp các đơn vị hiệp đồng của Bộ, Quân khu thực hiện:
- + Đưa nhân dân vùng ven biển sơ tán đến nơi trú tránh an toàn trước khi siêu bão đổ bộ 24 giờ.
- + Bố trí một phần lực lượng, phương tiện tại các công trình phòng chống thiên tai, cùng lực lượng tại chỗ trực canh, xử lý sự cố bảo vệ an toàn công trình.
- + Bố trí lực lượng trực thuộc bảo vệ cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, kho tàng của đơn vị nhằm giảm thiệt hại do siêu bão.
- Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh khẩn cấp thực hiện:
- + Bắn pháo hiệu cảnh báo bão theo quy định.
- + Thông báo gia đình và thuyền trưởng biết diễn biến của siêu bão;
- + Hướng dẫn tàu thuyền thoát ra vùng biển nguy hiểm do siêu bão, nhanh chóng về nơi trú tránh gần nhất.
- + Cùng chính quyền địa phương bảo đảm an toàn tàu thuyền ở các khu neo đậu tại cảng Tam Quan, Đề Gi, Quy Nhơn.
- Sở Thông tin – Truyền thông chỉ đạo các doanh nghiệp viễn thông:
- + Đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ chỉ huy, điều hành phòng tránh siêu bão của UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh;
- + Chỉ đạo đài phát thanh, truyền hình, đài thông tin duyên hải đưa tin cảnh báo siêu bão, công điện khẩn của UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.
- + Triển khai các máy thông tin di động vô tuyến sóng ngắn; mạng thông tin chuyên dùng Inmarsat để phục vụ thông tin chỉ huy điều hành.
- Sở Công Thương:
- + Kiểm tra việc dự trữ lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng ở các doanh nghiệp; việc chằng chống bảo vệ kho hàng, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.

+ Kiểm tra bảo đảm an toàn hệ thống điện. Yêu cầu các Công ty thủy điện Vĩnh Sơn-Sông Hình, Trà Xom 1, Vĩnh Sơn 5 vận hành hạ thấp mực nước hồ theo quy trình vận hành liên hồ chứa lưu vực sông Kôn – Hà Thanh trường hợp mưa bão nguy hiểm khẩn cấp.

+ Cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và nước uống tại nơi trú tránh siêu bão cho nhân dân.

- Sở Giao thông vận tải chỉ đạo các đơn vị trực thuộc thực hiện:

+ Phối hợp với chính quyền địa phương điều động phương tiện đảm bảo vận chuyển người dân sơ tán đến trú tránh an toàn.

+ Bố trí lực lượng kiểm soát giao thông, bảo vệ cầu trên tuyến Quốc lộ 1, Quốc lộ 19, Tỉnh lộ và hệ thống giao thông đô thị trong tỉnh.

+ Nghiêm cấm các chuyên tàu biển xuất bến.

+ Cùng lực lượng vũ trang bảo đảm an ninh tại các bến xe, bến tàu, bến cảng, sân bay.

- Sở Xây dựng chỉ đạo thực hiện:

+ Việc chằng chống nhà ở, công trình công cộng trước khi siêu bão đổ bộ 24 giờ.

+ Kiểm tra công trình, đường dẫn, thiết bị cấp nước bảo đảm cung cấp nước sạch cho dân cư khi siêu bão đổ bộ.

- Sở Giáo dục và Đào tạo chỉ đạo thực hiện:

+ Chằng chống phòng học, bảo quản tài liệu, giáo trình, trang thiết bị, phương tiện nhằm giảm thiệt hại do siêu bão.

+ Cho học sinh nghỉ học trước khi siêu bão đổ bộ 24 giờ.

+ Bố trí người bảo vệ trường học khi siêu bão đổ bộ.

- Các hội, đoàn thể phối hợp với chính quyền địa phương vận động tuyên truyền và giúp nhân dân chằng chống nhà cửa, bảo quản lương thực, vật nuôi hạn chế thiệt hại do siêu bão gây ra. Chăm sóc người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ và trẻ em tại các điểm trú tránh siêu bão.

- Trách nhiệm của cộng đồng dân cư: Chấp hành sự chỉ đạo của chính quyền địa phương về phòng, chống siêu bão:

+ Khẩn trương chằng chống nhà cửa, bảo vệ lúa thóc, vật nuôi;

+ Bảo quản giấy tờ, tài sản có giá trị;

+ Sơ tán đến nơi trú tránh an toàn khi có lệnh.

c. Siêu bão khẩn cấp: *Vị trí tâm siêu bão cách bờ biển Bình Định – Phú Yên 170 km và tiếp tục di chuyển theo hướng Tây về đất liền trong 9 giờ tới.*

- Trách nhiệm của Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

+ Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh ban hành công điện khẩn chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các ngành (*Phụ lục 2C*):

Tiếp tục kêu gọi khẩn cấp chủ các phương tiện đang hoạt động trên biển di chuyển vào bờ gần nhất. Vùng nguy hiểm do ảnh hưởng của siêu bão được xác định là vùng biển từ vĩ tuyến 11 đến vĩ tuyến 15, phía Tây kinh tuyến 112.

Kiểm tra tàu thuyền neo đậu tại các cảng, vùng biển trú tránh siêu bão; kiên quyết không để người trên các tàu thuyền, chòi cánh nuôi trồng thủy sản.

Kiểm tra việc sơ tán dân tại các xã, phường ven biển; việc chuẩn bị lương thực, nước uống tại nơi trú tránh siêu bão.

Kiểm tra việc bố trí lực lượng trực canh tại các ngầm, tràn, bến đò, cầu cống để bảo đảm an toàn cho người, phương tiện giao thông.

Kiểm tra việc bố trí lực lượng tại các hồ chứa nước, vận hành hạ thấp mực nước hồ đón lũ theo quy trình.

Kiểm tra việc bố trí lực lượng tại các hệ thống thông tin, điện lực, cấp nước sạch, bảo đảm các hệ thống vận hành an toàn theo phương án.

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước, thành phố Quy Nhơn chỉ đạo Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã:

Khẩn cấp kêu gọi tàu thuyền về bờ trú tránh siêu bão;

Phối hợp đồn Biên phòng, trạm Thủy sản trên địa bàn kiểm tra tàu thuyền neo đậu bảo đảm an toàn, tuyệt đối không để người ở lại trông coi tàu thuyền.

Kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, cơ sở công cộng; việc tổ chức lực lượng bảo vệ dân cư nơi trú tránh.

Đài truyền thanh, truyền hình đưa tin về siêu bão, thông tin chỉ đạo của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, huyện về phòng tránh siêu bão.

- Sở Nông nghiệp và PTNT thực hiện:

+ Phối hợp Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, Sở Thông tin và Truyền thông kiểm tra tàu thuyền trên biển, tàu thuyền neo đậu tại các cảng, vùng biển trú tránh; tham mưu UBND tỉnh tiếp tục ra lệnh cấm biển.

+ Kiểm tra việc sơ tán dân các huyện, thành phố ven biển; việc bảo đảm an toàn người dân nơi trú tránh siêu bão.

+ Kiểm tra việc các chủ hồ chứa nước vận hành hạ thấp mực nước hồ đón lũ theo quy trình vận hành.

+ Kiểm tra việc bố trí lực lượng bảo vệ cơ sở vật chất, trang thiết bị, kho tàng ở các đơn vị trực thuộc nhằm giảm thiệt hại.

- Đài Khí tượng thủy văn Bình Định ban hành 8 bản tin chính và bổ sung một số bản tin xen kẽ trong ngày để UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh chủ động chỉ đạo ứng phó.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh phối hợp với các đơn vị hiệp đồng của Bộ, Quân khu kiểm tra:

+ Việc sơ tán nhân dân vùng ven biển đến nơi trú tránh an toàn.

+ Việc bố trí một phần lực lượng, phương tiện tại các công trình phòng chống thiên tai để xử lý sự cố bảo vệ an toàn công trình.

+ Việc bố trí lực lượng trực thuộc bảo vệ cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị, kho tàng của đơn vị nhằm giảm thiệt hại.

- Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh thực hiện:

+ Bắn pháo hiệu cảnh báo siêu bão khẩn cấp theo quy định;

+ Kiểm tra việc trực canh trên các phương tiện thông tin liên lạc;

+ Kiểm đếm tàu thuyền trên các vùng biển; cùng chính quyền địa phương bảo đảm an toàn tàu thuyền neo đậu tại cảng Tam Quan, Đề Gi, Quy Nhơn và các vùng biển trú tránh.

- Sở Thông tin và Truyền thông thực hiện:

+ Đảm bảo thông tin thông suốt phục vụ chỉ huy, điều hành phòng tránh siêu bão của UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các sở, ngành;

+ Đưa tin siêu bão khẩn cấp, công điện khẩn của UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh liên tục cả trên đất liền và trên biển.

+ Triển khai hệ thống thông tin di động vô tuyến sóng ngắn, mạng thông tin chuyên dùng Inmarsat đảm bảo thông tin chỉ huy điều hành của Trung ương, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Sở Công Thương kiểm tra:

+ Việc dự trữ lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng ở các doanh nghiệp; việc chằng chống bảo vệ kho hàng, nguyên vật liệu phục vụ sản xuất.

+ Việc bảo đảm an toàn hệ thống điện; việc vận hành hạ thấp mực nước hồ đón lũ của nhà máy thủy điện theo quy trình vận hành liên hồ.

+ Cung cấp lương thực, thực phẩm, hàng tiêu dùng và nước uống tại nơi trú tránh siêu bão cho nhân dân.

- Sở Giao thông vận tải kiểm tra:

+ Việc vận chuyển người dân sơ tán đến trú tránh an toàn;

+ Việc kiểm soát giao thông, bảo vệ cầu trên các tuyến Quốc lộ, Tỉnh lộ và hệ thống giao thông đô thị trong tỉnh;

+ Việc hủy các chuyến tàu biển xuất bến;

+ Việc bảo đảm an ninh, trật tự tại các bến xe, bến tàu, bến cảng, sân bay.

- Sở Xây dựng kiểm tra:

+ Việc chằng chống nhà ở, nhà xưởng, kho tàng; bảo đảm an toàn công trình trước khi siêu bão đổ bộ.

+ Việc bảo đảm an toàn công trình, đường dẫn, thiết bị cấp nước bảo đảm cung cấp nước sạch cho dân cư.

- Sở Giáo dục và Đào tạo kiểm tra Nhà trường, Phòng giáo dục cấp huyện:

+ Việc chằng chống phòng học, bảo quản tài liệu, giáo trình, trang thiết bị;

+ Việc cho học sinh nghỉ học;

+ Việc bảo vệ trường học khi siêu bão đổ bộ.

- Các hội, đoàn thể tham gia giúp nhân dân chằng chống nhà cửa, bảo quản lương thực, vật nuôi. Tổ chức chăm sóc người cao tuổi, người tàn tật, phụ nữ và trẻ em tại các điểm trú tránh.

- Trách nhiệm của cộng đồng dân cư: Chấp hành sự chỉ đạo của chính quyền địa phương:

+ Kiểm tra việc chằng chống nhà cửa, bảo vệ lúa thóc, vật nuôi;

+ Bảo quản giấy tờ, tài sản quý;

+ Giữ gìn trật tự nơi sơ tán.

d. Siêu bão đổ bộ vào đất liền: Tâm siêu bão thuộc vùng giáp ranh hai tỉnh Bình Định – Phú Yên. Sức gió mạnh nhất vùng tâm bão mạnh cấp 16, giật cấp 17.

- Trách nhiệm Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp:

+ Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh theo sát diễn biến và thiệt hại do siêu bão. Ban hành công điện khẩn chỉ đạo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp (Phụ lục 2D):

Thực hiện trực chỉ huy, trực ban 24/24 giờ, nắm chắc diễn biến của siêu bão và tình hình để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

Ban chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ngành, các huyện, thị xã, thành phố thường xuyên cập nhật thông tin diễn biến, ảnh hưởng của siêu bão. Kịp thời báo cáo về UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh những diễn biến và thiệt hại do siêu bão để có chỉ đạo xử lý.

Thực hiện cơ chế chỉ huy tập trung, thống nhất do Chủ tịch Ủy ban nhân dân kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện trực tiếp chỉ huy, điều hành ứng phó nhằm bảo đảm an toàn tính mạng, tài sản của nhân dân.

- Công việc chính tuyệt đối hoàn thành:

- + Không để người ở lại trên tàu thuyền, lồng bè;
- + Đảm bảo an ninh, lương thực, thực phẩm, thuốc men tại nơi sơ tán dân;
- + Thường trực lực lượng, phương tiện, vật tư tại các trọng điểm xung yếu để sẵn sàng cứu hộ công trình đê điều, hồ đập, cầu cống giao thông, kho tàng.
- + Đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, chỉ huy ứng phó;
- + Cấm các phương tiện lưu thông qua khu vực siêu bão đổ bộ (trừ các phương tiện đang thực hiện nhiệm vụ phòng chống lụt bão).

+ Cắt điện khi siêu bão đổ bộ.

+ Tổ chức lực lượng tìm kiếm cứu nạn.

- Trách nhiệm của cộng đồng dân cư:

+ Chấp hành mệnh lệnh của Trung ương, sự chỉ đạo của chính quyền địa phương. Không được đi ra ngoài khi siêu bão chuẩn bị đổ bộ; không được ở lại trên các tàu thuyền nơi neo đậu, trên các chòi canh nuôi trồng thủy, hải sản.

+ Có trách nhiệm giữ gìn an ninh nơi sơ tán.

2. Phương án sơ tán dân

Siêu bão vượt kinh tuyến 120° Đông vào Biển Đông, tốc độ di chuyển 20 km/giờ. 48 giờ sau khi vào Biển Đông, siêu bão đến kinh tuyến $110,7^{\circ}$ Đông, cách bờ biển Bình Định – Phú Yên 170 km. Siêu bão sẽ đổ bộ vào vùng giáp ranh hai tỉnh Bình Định – Phú Yên trong 9 giờ tiếp theo. Siêu bão với gió mạnh cấp 16, giật cấp 17 sẽ ảnh hưởng trên phạm vi toàn tỉnh, ảnh hưởng nghiêm trọng các huyện, thị xã, thành phố phía Nam tỉnh, nhất là vùng trũng ven biển. Các hộ gia đình không có nhà kiên cố sẽ không bảo đảm an toàn trong siêu bão, cần sơ tán tới nơi an toàn theo Lệnh của Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp. Có 198.011 người dân của 136 xã, phường bị ảnh hưởng bão mạnh, siêu bão

cần sơ tán. Trong đó cần đặc biệt chú ý sơ tán, bảo đảm an toàn cho 164.708 người dân thuộc 85 xã, phường ven biển bị ngập do nước biển dâng.

a. Vùng bị ảnh hưởng bão mạnh, siêu bão và nước biển dâng:

- Vùng bị ảnh hưởng do bão mạnh, siêu bão đổ bộ:

TT	Cấp huyện	Số xã/ số dân	Xã, phường ảnh hưởng siêu bão, lũ cần sơ tán dân
01	Quy Nhơn	18/61.132	Phường Bùi Thị Xuân, Đống Đa, Ghềnh Ráng, Hải Cảng, Lê Hồng Phong, Lê Lợi, Ngô Mây, Nhơn Bình, Trần Phú, Lý Thường Kiệt, Nhơn Hải, Nhơn Hội, Nhơn Lý, Nhơn Phú, Quang Trung, Thị Nại, Trần Hưng Đạo, Trần Quan Diệu.
02	An Nhơn	15/8.989	Phường Bình Định, Đập Đá, Nhơn An, Nhơn Phong, Nhơn Hạnh, Nhơn Hưng, Nhơn Thành, Nhơn Hậu, Nhơn Phúc, Nhơn Khánh, Nhơn Thọ, Nhơn Hòa, Nhơn Lộc, Nhơn Tân, Nhơn Mỹ.
03	Hoài Nhơn	16/25.660	TT. Tam Quan, TT. Bồng Sơn, Hoài Sơn, Hoài Châu Bắc, Hoài Châu, Hoài Phú, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Hảo, Hoài Thanh Tây, Hoài Thanh, Hoài Hương, Hoài Tân, Hoài Xuân, Hoài Mỹ, Hoài Đức.
04	Phù Cát	18/10.788	TT. Ngô Mây, Cát Sơn, Cát Minh, Cát Khánh, Cát Tài, Cát Lâm, Cát Hạnh, Cát Thành, Cát Trinh, Cát Hải, Cát Hiệp, Cát Nhơn, Cát Hưng, Cát Tường, Cát Tân, Cát Tiên, Cát Thắng, Cát Chánh.
05	Phù Mỹ	19/7.392	TT. Phù Mỹ, TT. Bình Dương, Mỹ Đức, Mỹ Châu, Mỹ Thắng, Mỹ Lộc, Mỹ Lợi, Mỹ An, Mỹ Phong, Mỹ Trinh, Mỹ Thọ, Mỹ Hòa, Mỹ Thành, Mỹ Chánh, Mỹ Quang, Mỹ Hiệp, Mỹ Tài, Mỹ Cát, Mỹ Chánh Tây.
06	Tuy Phước	14/59.736	TT. Tuy Phước, TT. Diêu Trì, Phước Sơn, Phước Hòa, Phước Thắng, Phước Thuận, Phước Nghĩa, Phước Hiệp, Phước Lộc, Phước Quang, Phước Hưng, Phước An, Phước Thành, Phước Mỹ.
07	Vân Canh	7/2.900	Canh Vinh, Canh Hiên, Canh Hiệp, T.Tr Vân Canh, Canh Thuận, Canh Hòa, Canh Liên.
08	Vĩnh Thạnh	4/1.104	Vĩnh Thạnh, Vĩnh Quang, Vĩnh Thịnh, Vĩnh Hiệp.
09	Hoài Ân	12/4.254	Ân Hảo, Ân Mỹ, Ân Tín, Ân Thạnh, Ân Phong, Ân Nghĩa, Ân Tường, Ân Hữu, Ân Đức, TT Tăng Bạt Hổ
10	An Lão	3/2.988	An Hòa, An Tân, thị trấn An Lão.
11	Tây Sơn	10/13.068	Tây Vinh, Bình Hòa, Bình Thành, Bình Nghi, Bình Tường, Tây Phú, Tây Xuân, Tây Giang, Tây Bình, Tây An, Tây Thuận.
Tổng cộng		136/198.011	

Chi tiết xem phụ lục 3 Kế hoạch sơ tán dân trú tránh siêu bão.

- Vùng bị ảnh hưởng do nước biển dâng:

STT	Cấp huyện	Số xã/số dân	Xã, phường bị ảnh hưởng do nước biển dâng cần sơ tán dân
01	Quy Nhơn	11/58.240	Nhon Bình, Nhơn Phú, Đồng Đa, Trần Quang Diệu, Hải Cảng, Quang Trung, Thị Nại, Trần Hưng Đạo, Bùi Thị Xuân, Nguyễn Văn Cừ, Ghềnh Ráng, Nhơn Hội.
02	Tuy Phước	11/58.992	TT. Tuy Phước, TT. Diêu Trì, Phước Thắng, Phước Hưng, Phước Quang, Phước Hóa, Phước Sơn, Phước Hiệp, Phước Lộc, Phước Nghĩa, Phước Thuận.
03	Phù Cát:	11/6.860	Ngô Mây, Cát Sơn, Cát Minh, Cát Khánh, Cát Tài, Cát Lâm, Cát Hanh, Cát Thành, Cát Trinh, Cát Hải, Cát Hiệp, Cát Nhơn, Cát Hưng, Cát Tường, Cát Tân, Cát Tiến, Cát Thắng, Cát Chánh.
04	Phù Mỹ	4/1.768	Mỹ Thọ, Mỹ Thành, Mỹ Cát, Mỹ Chánh Tây.
05	Hoài Nhơn	10/2.016	Tam Quan, Bồng Sơn, Hoài Châu Bắc, Tam Quan Bắc, Tam Quan Nam, Hoài Hảo, Hoài Hương, Hoài Xuân, Hoài Mỹ, Hoài Đức.
Tổng cộng		47/127.876	

b. Nhà dân không đảm bảo an toàn khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ: Theo hướng dẫn phân loại nhà an toàn với các cấp bão của Bộ Xây dựng, Bình Định có số lượng nhà không an toàn khi bão mạnh, siêu bão đổ bộ tương đối lớn, cụ thể như sau:

STT	Cấp huyện	Số lượng nhà	Thuộc các xã, phường
01	Quy Nhơn	4.552	Phước Mỹ: 711; Nhơn Châu: 1.559; Nhơn Hội: 1.046; Nhơn Lý: 6; Nhơn Hải: 1.276.
02	Phù Mỹ	42.470	Mỹ Tài: 2.657; Mỹ Hòa: 2.256; Mỹ Thọ: 3.610; Mỹ Trinh: 1.752; Mỹ Chánh: 3067; thị trấn Bình Dương: 1.262; Mỹ Chánh Tây: 1.131; Mỹ Thắng: 2.800; Mỹ Lợi: 2.229; thị trấn Phù Mỹ: 1.964; Mỹ Hiệp: 2.722; Mỹ Lộc: 1.879; Mỹ Quang: 1.731; Mỹ Cát: 1.537; Mỹ An: 2.052; Mỹ Đức: 1.353; Mỹ Thành: 2.382; Mỹ Phong: 2.088; Mỹ Châu: 1.991.
03	Tuy Phước	45.497	Phước Thắng, Phước Hòa, Phước Sơn, Phước Thuận, Phước Nghĩa, Phước Hiệp, Phước Lộc, T.T Tuy Phước.
04	Vân Canh	7.315	Canh Vinh: 2.355; Canh Hiền: 735; Canh Hiệp: 603; T.T Vân Canh: 1.659; Canh Thuận: 1.002; Canh Hòa: 502; Canh Liên: 558.

STT	Cấp huyện	Số lượng nhà	Thuộc các xã, phường
05	Vĩnh Thạnh	8.469	Vĩnh Quang: 1.073; Vĩnh Hòa: 489; Vĩnh Thuận: 405; Vĩnh Hảo: 682; Vĩnh Kim: 558; Vĩnh Hiệp: 953; TT Vĩnh Thạnh: 1.687; Vĩnh Sơn: 806; Vĩnh Thịnh: 1.816.
06	Hoài Ân	22.716	Ân Hảo, Ân Mỹ, Ân Tín, Ân Thạnh, Ân Phong, Ân Nghĩa, Ân Tường, Ân Hữu, Ân Đức, T.T Tăng Bạt Hổ
07	An Lão	6.057	An Trung: 90; An Toàn: 210; An Nghĩa: 182; An Vinh: 508; An Hòa: 2.920; T.T An Lão: 1.110
Tổng số		137.076	

Chi tiết xem Phụ lục 4 Kết quả phân loại nhà an toàn theo các cấp bão.

c. Quá trình sơ tán dân:

- Phát lệnh sơ tán dân: Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Đài KTTV Bình Định theo dõi sát diễn biến của siêu bão đề xuất Chủ tịch UBND tỉnh kiêm trưởng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phát lệnh sơ tán dân *trước khi siêu bão đổ bộ 36 giờ, kết thúc trước 12 giờ.*

+ Chỉ huy công tác sơ tán dân: Chủ tịch UBND kiêm Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã chỉ huy công tác sơ tán dân trên địa bàn.

+ Lực lượng hỗ trợ sơ tán dân:

Lực lượng vũ trang tại UBND cấp huyện, xã là chủ yếu. Các lực lượng vũ trang đã hiệp đồng với UBND cấp huyện và của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh, các sở, ngành hỗ trợ.

Lực lượng tuần tra, bảo vệ nơi sơ tán: Sử dụng lực lượng dân quân phối hợp với công an địa phương nơi sơ tán.

+ Hình thức sơ tán dân:

Người dân tự di dời, sơ tán vào các nhà kiên cố tại chỗ là chính. Trường hợp không đủ, sơ tán vào các trường học, trụ sở cơ quan nhà nước, doanh nghiệp, khách sạn, công trình công cộng, các cơ sở tôn giáo. Ưu tiên sơ tán trước cho người già, trẻ em, phụ nữ, người khuyết tật. Chú ý không để sót người tạm trú, sinh viên, công nhân trong các nhà trọ; khách dừng chân tại các bến xe, bến tàu; người trên các lồng bè nuôi trồng thủy sản, tàu thuyền đang neo đậu.

Người sơ tán phải mang theo thức ăn, nước uống, thuốc chữa bệnh, vật dụng cần thiết để sử dụng trong thời gian sơ tán.

Chính quyền địa phương nơi tiếp nhận dân tới trú tránh bão phải chuẩn bị lương thực, nước uống, thuốc chữa bệnh, bảo đảm an ninh, vệ sinh môi trường.

Sở Y tế yêu cầu Trung tâm Y tế các huyện, thị xã, thành phố huy động các đội cấp cứu tại chỗ và lưu động sẵn sàng ứng cứu dân; phối hợp với Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp theo dõi tình hình tại các nơi đang sơ tán dân để bố trí nhân lực, phương tiện, vật tư, thuốc chữa bệnh cho phù hợp.

Chủ tịch Ủy ban nhân dân các cấp quyết định tổ chức cưỡng chế sơ tán đối với các tổ chức, cá nhân không tự giác chấp hành.

+ Một số nguyên tắc trong chỉ huy sơ tán dân:

Phải đảm bảo thông tin liên lạc và chế độ báo cáo: Các địa phương, đơn vị phải đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt. Trường hợp có sự cố về đường truyền phải nhanh chóng xử lý hoặc thiết lập kênh thông tin khác. Đồng thời phải duy trì chế độ báo cáo liên tục 2 giờ/lần về kết quả thực hiện cho cấp chỉ huy trực tiếp để chỉ đạo ứng phó kịp thời.

Phải bảo đảm tính cơ động: Công tác chuẩn bị phải được thực hiện chu đáo. Các điểm tập kết dân phải gần các trục đường vận chuyển và phương tiện cơ giới phải phù hợp với địa hình thực tế, hoạt động bình thường. Tuyên truyền, vận động nhân dân ý thức tự bảo vệ và đoàn kết giúp đỡ nhau để việc sơ tán đảm bảo nhanh chóng và an toàn.

Phải bảo đảm tính tự giác, nghiêm túc: Người dân di dời, sơ tán đến các nơi trú tránh dưới sự tổ chức, hướng dẫn của lực lượng bộ đội, công an và dân quân. Phải chấp hành mọi chỉ dẫn, điều động của lực lượng hỗ trợ để việc sơ tán là tự giác, an ninh và kịp thời gian quy định.

Phải bảo đảm điều kiện sinh hoạt nơi sơ tán đến: Các nhà kiên cố, cơ sở công cộng, tôn giáo, doanh nghiệp, khách sạn... phải đảm bảo điều kiện sinh hoạt cho người dân trong thời gian trú tránh siêu bão. Phải có lương thực, nước uống, chăn màn và nhân viên y tế phục vụ sức khỏe nhân dân.

3. Phương án đảm bảo an toàn tàu thuyền

Bình Định hiện có khoảng 6.400 tàu thuyền/44.500 ngư dân thường xuyên di chuyển hoạt động đánh bắt trên biển. Tình hình hoạt động tàu thuyền trên các ngư trường: hoạt động khu vực ngư trường miền Trung khoảng 4.400 tàu/33.400 người; khu vực ngư trường miền Nam 1.800 tàu/10.200 người; khu vực ngư trường miền Bắc 200 tàu/900 người. Ngoài ra, còn có 2.840 lồng bè nuôi thủy sản, chủ yếu ở ven biển Quy Nhơn. Phương án bảo đảm an toàn tàu thuyền như sau:

a. Khi có cảnh báo siêu bão gần biển Đông, công điện chỉ đạo của Trung ương, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT và UBND các huyện ven biển, thành phố Quy Nhơn thông báo cho chủ tàu, thuyền trưởng đang hoạt động trên biển:

- Vị trí, hướng di chuyển và diễn biến của siêu bão để thuyền trưởng chủ động phòng tránh; đồng thời hướng dẫn tàu thuyền di chuyển thoát ra khỏi hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm. Hướng dẫn cho tàu thuyền di chuyển vào vùng cảng biển gần nhất, cụ thể:

+ Tàu thuyền khu vực Hoàng Sa, Trường Sa trên vĩ độ 13,2 di chuyển lên phía Bắc hoặc vào bờ; dưới vĩ độ 13,2 di chuyển xuống phía Nam hoặc vào bờ.

+ Tàu thuyền gần bờ từ Quảng Ngãi đến Quảng Ninh, từ Phú Yên đến Kiên Giang nhanh chóng di chuyển vào bờ.

+ Đối với tàu thuyền hoạt động gần bờ trong tỉnh di chuyển vào bờ.

- Bộ đội Biên phòng tỉnh chỉ đạo đồn Biên phòng Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, thành phố Quy Nhơn bắn pháo hiệu cảnh báo bão theo quy định.

- Kiểm đếm tàu thuyền hoạt động trên các vùng biển. Liên lạc với chủ các phương tiện, gia đình ngư dân để xác minh vụ việc tàu thuyền, xử lý và báo cáo cấp trên, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

b. Đài thông tin Duyên hải Quy Nhơn thông báo liên tục diễn biến siêu bão, liên lạc với tàu thuyền trên biển để hướng dẫn di chuyển tránh trú.

c. Chi cục Thủy sản phối hợp với Bộ chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh, UBND huyện Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, thành phố Quy Nhơn:

- Kiểm đếm tàu thuyền đã về nơi trú tránh tại cảng Tam Quan, đầm Đề Gi, đầm Thị Nại; cập nhật tàu thuyền của tỉnh đang trú tránh ở các tỉnh bạn.

- Kiểm đếm tàu thuyền hoạt động trên các ngư trường, thông báo diễn biến siêu bão và hướng dẫn tàu thuyền di chuyển trú tránh.

- Liên lạc với chủ các phương tiện, gia đình ngư dân để xác minh vụ việc tàu thuyền, thông báo cho các tàu trong tổ đội hỗ trợ, giúp đỡ và báo cáo Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để kịp thời chỉ đạo.

c. Công an, Bộ đội Biên phòng và UBND cấp huyện, xã ven biển:

- Hướng dẫn, sắp xếp tàu thuyền neo đậu đảm bảo an toàn;

- Tuyệt đối không để người ở lại trên tàu thuyền, lồng bè, chòi canh khi siêu bão ảnh hưởng đến đất liền.

- Đảm bảo an ninh tại các bến, cảng tàu thuyền neo đậu;

d. Số lượng tàu thuyền có thể vào neo đậu: từ cầu Hàm Tử đến đường Phan Chu Trinh 850 tàu; Bắc sông Hà Thanh 430 tàu; Đông Nam xã Nhơn Hội 1.050 tàu; đầm Đề Gi 4.200 tàu; cửa Tam Quan Bắc 1.350 tàu. Đối với các tàu thuyền nhỏ thì đưa lên bờ hoặc nhận chìm.

đ. Đối với lồng bè nuôi trồng trên biển: UBND các huyện ven biển, thành phố Quy Nhơn hướng dẫn các chủ nuôi di chuyển 2.750 lồng bè nuôi trồng thủy hải sản đến nơi an toàn (các đầm, vịnh kín gió) hoặc vận động các chủ nuôi thu hoạch, chế biến, cất giữ thủy sản.

Chi tiết xem phụ lục 5 danh sách các điểm neo đậu tránh trú siêu bão.

4. Phương án đảm bảo an toàn hồ chứa nước

Bình Định có 165 hồ chứa nước (chưa kể các hồ chứa thủy điện). Công ty Khai thác CTTL Bình Định quản lý 15 hồ. Các địa phương quản lý 150 hồ chứa nhỏ. Đảm bảo an toàn hồ chứa nước và vùng hạ du là mục tiêu quan trọng hàng đầu đồng thời tích đủ nước phục vụ cho sản xuất. Đây là một nội dung trọng tâm của UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh trong chỉ đạo ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Công Thương, Văn phòng Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh phải trực tiếp đôn đốc việc kiểm tra, tổng hợp tình hình các hồ chứa lớn Vĩnh Sơn B, Vĩnh Sơn A, Trà Xôm 1, Định Bình, Núi Một, Thuận Ninh, Hội Sơn, Vạn Hội để báo cáo UBND tỉnh và Ban Chỉ đạo Trung ương PCTT. Chủ hồ phải thực hiện trực ban và báo cáo theo quy định

của Quy trình vận hành liên hồ chứa trên lưu vực sông Kôn – Hà Thanh trong mùa lũ.

Đài Khí tượng thủy văn Bình Định theo dõi, cung cấp kịp thời thông tin về diễn biến của siêu bão, bản tin dự báo mưa lũ do siêu bão để Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp chỉ đạo vận hành điều tiết hồ, ứng phó với siêu bão.

a. Khi siêu bão gần và trên biển Đông, chủ hồ thực hiện ngay một số công việc sau:

- Kiểm tra và báo cáo ngay tình trạng của các hồ chứa, đập dâng, trang thiết bị vận hành, quản lý;
- Sửa chữa, gia cố hư hỏng của đập, cống, thiết bị đóng mở cửa tràn, cống;
- Vận hành thử cửa van, thiết bị đóng mở của các tràn xả lũ, cống;
- Giải phóng vật cản trên cửa vào, ngưỡng tràn, hành lang thoát lũ hạ lưu;
- Bố trí lực lượng, tập kết vật tư, phương tiện, chuẩn bị hậu cần để sẵn sàng ứng phó theo phương châm “4 tại chỗ”;
- Theo dõi diễn biến siêu bão, mưa lũ; thực hiện chế độ quan trắc dự báo mực nước hồ, dung tích, lưu lượng đến, lưu lượng xả theo quy định.

b. Khi siêu bão gần bờ và khẩn cấp:

- Các hồ chứa nhỏ do UBND cấp huyện quản lý, chủ hồ thực hiện vận hành hạ thấp mực nước hồ để đón lũ theo quy trình. Đối với các hồ chứa lưu vực sông Kôn – Hà Thanh, khi có lệnh của Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh, chủ hồ vận hành hạ mực nước hồ đón lũ theo quy trình vận hành liên hồ.
- Thực hiện chế độ quan trắc dự báo trong trường hợp có bão khẩn cấp.
- Chính quyền địa phương thông báo ngay việc vận hành hồ chứa hạ mực nước hồ đón lũ để nhân dân vùng hạ lưu kịp thời ứng phó với lũ lụt.
- Tổ chức lực lượng thường trực, khắc phục sự cố bảo đảm an toàn đập.
- Bố trí lực lượng, phân luồng không cho người và phương tiện giao thông đi vào khu vực sẽ ngập lụt,
- Báo cáo, đề xuất ngay với cấp trên những vấn đề vượt quá khả năng.

c. Khi siêu bão đổ bộ:

- Chủ hồ, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các hồ chứa phải phân công trực ban liên tục 24/24 giờ; tổ chức quan trắc mưa, mực nước hồ; kiểm tra đập, tràn, cống để kịp thời phát hiện và xử lý ngay sự cố; duy trì thông tin liên lạc thông suốt và báo cáo tình hình kịp thời. Bố trí dân quân tự vệ, lực lượng xung kích tại địa điểm tập kết để sẵn sàng ứng cứu, bảo đảm an toàn hồ đập.
- Khi thời tiết diễn biến bất lợi (sau khi siêu bão đổ bộ 12 giờ), mưa lớn, mực nước hồ lên nhanh và vượt ngưỡng tràn, chủ hồ phải báo cáo ngay diễn biến tình hình và dự báo khả năng xả lũ cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh; đồng thời thông báo cho Ủy ban nhân dân và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã vùng hạ du để chuẩn bị ứng phó.

- Sở Nông nghiệp và PTNT phải theo dõi sát tình hình, chuẩn bị cán bộ chuyên môn có kinh nghiệm để chỉ đạo vận hành điều tiết hồ; hỗ trợ, hướng dẫn xử lý kịp thời các sự cố phát sinh.

- Khi mực nước hạ lưu đến mức báo động 2, mực nước trong hồ chứa tiếp tục lên, Ủy ban nhân dân tỉnh và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh với hạ lưu liên huyện, hoặc UBND cấp huyện với hạ lưu liên xã, hoặc UBND cấp xã quyết định thực hiện phương án sơ tán dân *trong phạm vi hành lang thoát lũ*. Việc sơ tán dân chủ yếu là dân tự di chuyển đến các địa điểm sơ tán với sự hướng dẫn của chính quyền địa phương, sự hỗ trợ của lực lượng vũ trang, tình nguyện viên. Lực lượng bộ đội, dân quân tự vệ, công an, thanh niên xung kích hỗ trợ các hộ neo đơn, người già, phụ nữ, trẻ em; bảo đảm an ninh trật tự, giữ gìn tài sản của dân tại nơi đi và nơi đến.

- Khi mực nước hồ vượt cao trình mực nước dâng gia cường và tiếp tục lên, hoặc khi thân đập có sự cố nguy hiểm không xử lý được có nguy cơ dẫn đến vỡ đập thì phát lệnh sơ tán dân *trong vùng hạ lưu đập*. Chủ tịch UBND tỉnh đề nghị Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về Phòng chống thiên tai và Chủ tịch Ủy ban Quốc gia Tìm kiếm cứu nạn huy động nguồn lực hỗ trợ ứng phó. Các lực lượng ứng cứu tại hồ thực hiện phương án đảm bảo an toàn đập. Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh triển khai lực lượng hỗ trợ sơ tán; đồng thời triển khai công tác ứng phó, tìm kiếm cứu nạn ở vùng hạ du.

Cảnh sát giao thông, Thanh tra giao thông cần thực hiện phân luồng, hướng dẫn không để người, phương tiện đi vào khu vực có nguy cơ bị ngập.

d. Khắc phục hậu quả sau siêu bão:

- Sửa chữa ngay những hư hỏng mới phát sinh để bảo đảm an toàn hồ chứa, bảo đảm cung cấp nước phục vụ sản xuất và đời sống nhân dân. Xác định nhu cầu về vật chất, tài chính để khắc phục khẩn cấp bảo đảm an toàn hồ chứa, trình cấp có thẩm quyền.

- Lập kế hoạch hỗ trợ trung hạn và dài hạn để sửa chữa, nâng cấp, bảo đảm an toàn đập và hạ du.

5. Phương án đảm bảo an toàn đê kè

Bình Định có 828km đê kè, trong đó có 164km đê kè biển và đê cửa sông có nguy cơ bị ngập do nước biển dâng khi siêu bão. Những tuyến đê, kè trọng điểm cần quan tâm: Đê Tam Quan – Chương Hòa, Đê Hoài Hương – Hoài Mỹ – Hoài Hải, Đê ven đầm Đề Gi, Đê cửa sông La Tinh, Hệ thống Đê Đông ven đầm Thị Nại và Đê Nhơn Lý.

Đê Tam Quan – Chương Hòa, Đê Hoài Hương – Hoài Mỹ- Hoài Hải là những đoạn đê nhỏ, bờ vùng chấp vá chưa được sửa chữa, nâng cấp. Hiện nay các tuyến đê này có cao trình +1.00, chiều rộng mặt đê từ 0,80 đến 1m, nhiều chỗ sạt lở không còn mái đê, chưa được kiên cố hóa.

Hệ thống đê LaTinh được nâng cấp năm 2012, có chiều dài 26,4 km gồm đê LaTinh, đê sông Cạn qua địa phận các xã: Cát Tài, Cát Minh, Mỹ Tài, Mỹ Cát và Mỹ Chánh. Mặt đê rộng từ 3,5 – 5m, cao trình đỉnh đê từ +3.20 đến

+9.00, mái sông bằng đá lát khan, mái đồng trồng cỏ liền mặt. Hệ thống đê có 05 tràn phân lũ chiều dài 150m, 57 cống dưới đê chiều rộng tiêu thoát 41m.

Hệ thống Đê Đông ven đầm Thị Nại qua các cửa sông Hà Thanh– sông Kôn thuộc 11 xã, phường của thành phố Quy Nhơn, huyện Tuy Phước và huyện Phù Cát. Trên toàn tuyến có 24 tràn thoát lũ có cao trình từ +0.50 đến +0.80 với chiều dài 2,70km; 31 cống có cao trình đáy cống từ -1.00 đến ± 0.00 với chiều rộng tiêu úng 163 m. Đây là hệ thống đê ngăn mặn quan trọng của tỉnh được đầu tư nâng cấp hoàn chỉnh. Cao trình mặt đê từ +1.30 đến +4.20, chiều rộng 3,0 đến 5,0 m; hệ số mái đê từ 1,0 đến 2,50 được kiên cố hóa ba mặt.

Siêu bão cấp 16 đổ bộ vào vùng giáp ranh hai tỉnh Bình Định – Phú Yên, nước biển dâng 2m, cộng với cao trình mực nước biển thời điểm bão đổ bộ là +1.15, thì toàn bộ hệ thống đê ven biển bị tràn ngập. Vì vậy, khi siêu bão cấp 16 vào Biển Đông (theo kịch bản), nhân dân sinh sống ven đê biển và đê cửa sông phải thực hiện Lệnh sơ tán của chính quyền địa phương. Chỉ có một bộ phận lực lượng bộ đội, thanh niên xung kích, dân quân tự vệ ở lại thực hiện nhiệm vụ và gia cố đê, kè vùng trọng điểm.

a. Khi siêu bão gần và trên Biển Đông:

- Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã, trạm Thủy lợi Hà Thanh, trạm Thủy lợi La Tinh tổ chức lực lượng kiểm tra, gia cố đê kè theo phương án Phòng chống thiên tai và TKCN của địa phương.

- Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã huy động lực lượng, phương tiện, vật liệu sửa chữa, gia cố ngay các đoạn đê kè xung yếu. Nâng cao trình mặt đê những đoạn đê có nguy cơ bị vỡ khi nước biển dâng tràn qua.

- Kiểm tra, bổ sung vật tư, vật liệu, dụng cụ, phương tiện phòng chống lụt bão tại các tuyến đê xung yếu.

b. Khi siêu bão gần bờ và khẩn cấp:

- Ủy ban nhân dân, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, xã, trạm Thủy lợi vùng tổ chức trực canh 24/24 giờ trên các tuyến đê cửa sông, đê biển.

- Tổ chức kiểm tra, phát hiện các sự cố giờ đầu trên hệ thống đê; kịp thời xử lý sự cố bảo đảm an toàn hệ thống đê điều.

- Hạ các cửa tràn trên đê, mở cửa các cống tiêu để thông thoáng dòng chảy thoát lũ kịp thời.

- Không cho người và phương tiện lưu thông trên đê ngoài lực lượng và xe hộ đê.

- Duy trì thông tin liên lạc giữa các tổ đội quản lý đê, UBND và Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp xã, cấp huyện và cấp tỉnh.

c. Khi siêu bão đổ bộ:

- Tăng cường lực lượng bộ đội, dân quân tự vệ, thanh niên xung kích cùng lực lượng quản lý đê tổ chức ứng trực tại các điểm canh đê trọng điểm.

- Tăng cường tuần tra, kiểm tra đê để phát hiện kịp thời và xử lý ngay các sự cố.

- Báo cáo ngay các sự cố vượt khả năng để cấp trên kịp thời hỗ trợ.

- Duy trì thông tin liên lạc để báo cáo kịp thời tình hình và tiếp nhận các

thông tin về bão lũ, chỉ đạo ứng phó của cấp trên.

d. Khắc phục hậu quả sau siêu bão:

- Sửa chữa ngay những hư hỏng để bảo đảm an toàn đề điều. Xác định nhu cầu về vật chất, tài chính để khắc phục khẩn cấp bảo đảm ngăn mặn, giữ ngọt phục vụ sản xuất, trình cấp có thẩm quyền.

- Lập kế hoạch hỗ trợ trung hạn và dài hạn để sửa chữa, nâng cấp hệ thống đề sông, đề biển.

6. Phương án đảm bảo thông tin liên lạc

Sở Thông tin và Truyền thông, Chi nhánh Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội trên địa bàn tỉnh thực hiện Thông tư số 17/2012/TT-BTTTT, ngày 05/11/2012 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc tổ chức và đảm bảo thông tin liên lạc phục vụ công tác chỉ đạo, điều hành phòng, chống thiên tai.

a. Trước khi siêu bão đổ bộ

Thông tin liên lạc từ Trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT đến UBND, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp tỉnh, cấp huyện được đảm bảo chủ yếu bằng việc sử dụng dịch vụ của mạng viễn thông di động, cố định mặt đất công cộng, mạng bưu chính công cộng.

Thông tin liên lạc cho các đoàn công tác của Chính phủ, Trưởng ban Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT trong trường hợp cần thiết, được đảm bảo chủ yếu bằng việc sử dụng hệ thống viễn thông trên xe ô tô thông tin chuyên dùng.

Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông Viettel, Mobiphone, Vinaphone... điều chỉnh phương án PCTT và TKCN của ngành mình cho phù hợp với tình hình thực tế; kiểm tra, đánh giá chất lượng mạng lưới bưu chính, viễn thông để kịp thời sửa chữa, khắc phục các hư hỏng đảm bảo hoạt động liên tục; tăng cường sự phối hợp chặt chẽ giữa các đơn vị đảm bảo thông tin liên lạc thông suốt.

b. Khi siêu bão đổ bộ: Tại các khu vực bị ảnh hưởng trực tiếp của siêu bão:

- Thông tin liên lạc từ Trụ sở Chính phủ, Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT đến các khu vực bị ảnh hưởng siêu bão của tỉnh, huyện được đảm bảo chủ yếu bằng việc sử dụng hệ thống viễn thông cố định vệ tinh (VSAT) chuyên dùng và hệ thống viễn thông vô tuyến điện chuyên dùng.

- Thông tin liên lạc cho các đoàn công tác của Chính phủ, Trưởng ban Ban chỉ đạo Trung ương về PCTT được đảm bảo chủ yếu bằng việc sử dụng hệ thống viễn thông trên xe ô tô thông tin chuyên dùng.

- Đài thông tin duyên hải Quy Nhơn chủ động phát tin cảnh báo siêu bão khẩn cấp và đổ bộ theo quy định. Viễn thông Bình Định phải đảm bảo hệ thống giao ban trực tuyến phục vụ chỉ đạo trực tuyến triển khai công tác PCTT và TKCN, đồng thời triển khai mạng thông tin chuyên dùng;

- Sở Thông tin và Truyền thông phối hợp với Công an tỉnh, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh sử dụng mạng thông tin nội bộ phục vụ thông tin chỉ huy, điều hành công tác ứng phó.

- Các phương tiện thông tin, truyền thông tăng cường phát thanh, truyền hình liên tục trên các phương tiện về tình hình siêu bão khẩn cấp, đổ bộ vào đất liền cho chính quyền và nhân dân được biết và ứng phó.

- Phải ưu tiên xử lý sự cố thông tin và duy trì thông tin liên lạc tại các cấp chính quyền, các sở, ban, ngành và công trình PCTT bằng các hệ thống điện thoại cố định, máy điện thoại di động của các mạng Vinaphone, Mobifone, Viettel. Nếu các mạng không liên lạc được thì dùng các máy thông tin di động vô tuyến sóng ngắn Codan; hoặc sử dụng mạng thông tin chuyên dùng Inmarsat để phục vụ.

c. Khắc phục hậu quả siêu bão

Sau siêu bão, các đơn vị trực thuộc Sở Thông tin và Truyền thông, các doanh nghiệp bưu chính, viễn thông Viettel, Mobiphone, Vinaphone, ... phải nỗ lực xử lý sự cố hư hỏng thiết bị truyền tin, khôi phục các hệ thống thông tin liên lạc. Tiến hành thống kê thiệt hại về người, phương tiện, trang thiết bị thông tin báo cáo kịp thời về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để tổng hợp, đề xuất.

7. Phương án đảm bảo an toàn giao thông

a. Trước khi siêu bão đổ bộ: Sở Giao thông vận tải yêu cầu Công ty cổ phần Giao thông thủy bộ, Công ty cổ phần Quản lý xây dựng đường bộ, Ban Quản lý dự án công trình giao thông, Thanh tra giao thông và các Hạt quản lý đường bộ phối hợp với chính quyền các cấp:

- Kiểm tra tình hình công trình giao thông đang thi công. Yêu cầu nhà thầu thu dọn hiện trường, chuyển vật liệu, trang thiết bị tới nơi an toàn; gia cố lán trại, kho tàng; tháo dỡ công trình tạm, thông thoát dòng chảy.

- Nghiêm cấm không để người và phương tiện lưu thông khi có gió mạnh trên các tuyến đường bộ, đường thủy.

- Bố trí lực lượng trực tại các nút giao thông, cầu vượt quốc lộ, tỉnh lộ để xử lý sạt lở đất, cây cối ngã đổ, hướng dẫn người dân đi lại trật tự, an toàn.

b. Khi siêu bão đổ bộ

- Tổ chức lực lượng xung kích tại các công trình trọng yếu và duy trì chế độ trực ban 24/24 giờ.

- Các Hạt quản lý đường bộ tổ chức kiểm tra để phát hiện xói lở, đất sụt, cây đổ có thể gây hư hỏng cầu đường ách tắc giao thông, kịp thời xử lý bảo đảm giao thông thông suốt.

- Bố trí các tổ, đội theo dõi diễn biến an toàn giao thông tại những vị trí trọng yếu như đèo Cù Mông, đèo Bình Đê, cầu Gành hay các tuyến đường thường bị ngập lụt như ĐT.636 Đập Đá – Phước Thắng, ĐT.636B Gò Bồi – Lai Nghi, ĐT.639 Nhơn Hội – Tam Quan, ĐT.640 Ông Đô - Cát Tiến; cập nhật tình hình giao thông, ngập lụt các tuyến đường, thực hiện chế độ báo cáo khẩn cấp.

- Thanh tra giao thông phối hợp với cảnh sát giao thông điều hành, phân luồng giao thông.

- Các huyện, thị xã, thành phố bố trí tổ, đội xung kích thường trực đảm bảo an toàn giao thông trên địa bàn, ngăn ngừa chia cắt giao thông khi có lũ lớn.

- Gia cố, sửa chữa ngay các hư hỏng của đường và công trình để giảm nhẹ thiệt hại, bảo đảm giao thông đường bộ. Trong trường hợp sự cố xảy ra ngoài khả năng của địa phương, đơn vị mình thì phải báo cáo, đề xuất ngay về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để được hỗ trợ.

- Lực lượng tại hiện trường phải phát huy năng lực cứu người bị nạn. Trong trường hợp vượt quá khả năng phải thông báo ngay cho các lực lượng chuyên nghiệp tìm kiếm, cứu nạn hoặc cấp cứu y tế gần nhất để cứu nạn kịp thời.

- Khi xảy ra ách tắc giao thông, Sở Giao thông Vận tải phối hợp cùng Ban Chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện xác định tình trạng hư hỏng, tổ chức cảnh báo và khắc phục tạm bảo đảm giao thông bước 1. Báo cáo tình hình về Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và thông báo trên các phương tiện thông tin đại chúng để nhân dân biết và phòng tránh.

c. Khắc phục hậu quả sau siêu bão

- Triển khai phương tiện, lực lượng, vật tư khắc phục khẩn trương sự cố; báo cáo kịp thời về Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chỉ đạo, chỉ viện.

- Bố trí lực lượng tuần đường tại các điểm nút giao thông, các cầu vượt quốc lộ, tỉnh lộ để hướng dẫn người dân đi lại trật tự, an toàn.

- Phối hợp chặt chẽ với Công an tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp đảm bảo an toàn giao thông bước 1, không để chia cắt do siêu bão.

- Tổng hợp thiệt hại trên hệ thống giao thông và báo cáo về UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

8. Phương án huy động nguồn nhân lực ứng phó

Khi xảy ra siêu bão, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các cấp chủ động huy động lực lượng tại chỗ để ứng phó.

a. Thành phần lực lượng

- Lực lượng tại địa phương

+ Lực lượng thường trực:

Cơ quan 4 phòng của Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh;

Các tiểu đoàn, đại đội trực thuộc Bộ CHQS tỉnh, Trường QS tỉnh;

Lực lượng quân sự tại 11 huyện, thị xã, thành phố;

Lực lượng dân quân tự vệ.

+ Lực lượng dự bị động viên huy động khẩn cấp.

+ Cấp ủy, chính quyền, các sở, ban, ngành, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức đoàn thể cấp tỉnh, cấp huyện, cấp xã.

- Lực lượng hiệp đồng của Bộ, Quân khu: Các Sư đoàn, Trung đoàn, Lữ đoàn của các quân chủng trong hiệp đồng ứng phó với thiên tai. *Chi tiết xem Phụ lục 6 Kế hoạch hiệp đồng các đơn vị quân sự.*

b. Nhu cầu về bố trí lực lượng ở vùng trọng điểm: Khi bão mạnh, siêu bão chuẩn bị đổ bộ vào đất liền trong 24 giờ tới, các lực lượng vũ trang của tỉnh và hiệp đồng cơ động đến các địa bàn được phân công giúp đỡ nhân dân di dời theo phương án được duyệt. Các vùng trọng điểm ven biển cần tập trung di dời trước:

- Thành phố Quy Nhơn có 15.283 hộ/61.132 người dân phải di dời sơ tán, cần bố trí 2.040 cán bộ, chiến sĩ.

- Huyện Tuy Phước có 14.934 hộ/ 59.736 người dân phải di dời sơ tán, cần bố trí 2.980 cán bộ chiến sĩ.

- Huyện Phù Cát có 2.697 hộ/10.788 người dân phải di dời sơ tán, cần bố trí 540 cán bộ chiến sĩ.

- Huyện Phù Mỹ có 1.848 hộ/7.392 người dân phải di dời sơ tán, cần bố trí 370 cán bộ chiến sĩ

- Huyện Hoài Nhơn có 6.415 hộ/25.660 người dân phải di dời sơ tán, cần bố trí 1.280 cán bộ, chiến sĩ.

Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh bố trí lực lượng ở các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh, chú ý ở phía Nam tỉnh và vùng trũng, ven sông suối, ven biển theo phương án đã duyệt.

Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh bố trí lực lượng phối hợp tham gia di dời dân vùng ven biển.

Viện Quân y 13 bố trí lực lượng lưu động cấp cứu người bị nạn trên địa bàn tỉnh.

Khi lực lượng tại địa phương không đủ khả năng di dời dân, UBND tỉnh, Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh đề nghị Ban Chỉ đạo Trung ương về PCTT và UBQG Tìm kiếm cứu nạn, Quân khu 5 chỉ viện lực lượng kịp thời di dời dân trú tránh siêu bão.

Chi tiết xem Phụ lục 7 Kế hoạch huy động lực lượng ứng phó siêu bão.

9. Phương án dự trữ lương thực, trang thiết bị

a. Dự trữ lương thực, thực phẩm và nhiên liệu: Sở Công Thương chỉ đạo các doanh nghiệp dự trữ hàng hoá phục vụ công tác phòng chống bão mạnh, siêu bão trước 30/8/2018:

- Công ty lương thực, doanh nghiệp thương mại dự trữ các mặt hàng chủ yếu là mì gói ăn liền, bánh tráng, gạo, nước uống đóng chai, muối, dầu ăn.

- Công ty Xăng dầu và các cửa hàng bán lẻ dự trữ xăng, dầu diesel, dầu hoả nhằm cung ứng kịp thời khi được điều động.

- Số lượng dự trữ gạo, mì tôm gói, nước uống ở các địa phương phải đủ dùng trong 07 ngày tránh trú siêu bão của nhân dân và cán bộ, chiến sĩ, cụ thể:

STT	Địa phương	Dân sơ tán (người)	Gạo (Tấn)	Mì tôm (gói)	Nước uống (chai 500ml)
1	Quy Nhơn	61.132	213,99	855.848	1.711.696
2	Tuy Phước	59.736	209,09	836.304	1.672.608
3	Phù Cát	10.788	37,76	151.032	302.064
4	Phù Mỹ	7.392	25,88	103.488	206.976
5	Hoài Nhơn	25.660	89,81	359.240	718.480
6	Hoài Ân	4.254	14,89	59.556	119.112
7	An Lão	2.988	10,46	41.832	83.664
8	Tây Sơn	13.068	45,74	182.952	365.904
9	An Nhơn	8.989	31,46	125.846	251.692

10	Vĩnh Thạnh	1.104	3,86	15.456	30.912
11	Vân Canh	2.900	10,15	40.600	81.200
12	Cán bộ chiến sĩ	7.210	25,24	100.940	201.880
13	Tổng	205.221	718,32	2.873.094	5.746.188

b. Kiểm tra, vận hành thử phương tiện, trang thiết bị TKCN

- Khi có tin bão gần Biển Đông, Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các sở, ban, ngành chỉ đạo kiểm tra, vận hành thử phương tiện, trang thiết bị TKCN hiện có. Kịp thời thay sửa những phụ tùng hư hỏng, sẵn sàng hoạt động; chuẩn bị phương tiện, vật tư thiết bị tại chỗ trước khi siêu bão đổ bộ 36 giờ để sẵn sàng ứng phó.

- Khi có Lệnh sơ tán của UBND tỉnh, Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN cấp huyện, cấp xã chủ động huy động vật tư phương tiện, trang thiết bị của địa phương để giúp đỡ nhân dân sơ tán trú tránh siêu bão. Trường hợp vật tư phương tiện, trang thiết bị của địa phương không đáp ứng được, báo cáo Trưởng ban Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để được hỗ trợ.

- Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh tập kết lực lượng, phương tiện, trang thiết bị vào các bến bãi, vị trí khi có tin bão mạnh, siêu bão gần bờ, sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ sơ tán dân khi có lệnh.

10. Phương án bảo vệ sức khỏe nhân dân

Trước khi siêu bão vào biển Đông, Giám đốc Sở Y tế khẩn trương tổ chức công tác chuẩn bị phòng tránh nhằm đảm bảo an toàn các bệnh viện, cơ sở điều trị, kho dự trữ thuốc, trang thiết bị y tế của ngành.

- Triển khai chặt tia cây xanh để đỡ ngã, chằng chống, neo buộc đối với các cơ sở y tế bán kiên cố, lập phương án di dời bệnh nhân, thuốc, trang thiết bị đến nơi an toàn.

- Các đơn vị phải đảm bảo cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị y tế phục vụ cấp cứu, khám chữa bệnh, điều trị bệnh nhân. Trung tâm Y tế dự phòng tỉnh kiểm tra lại cơ sở thuốc, hoá chất phòng chống lụt bão, sẵn sàng cấp cứu kịp thời các trường hợp bị nạn, cũng như dịch bệnh.

- Củng cố các Đội cấp cứu lưu động, tổ kỹ thuật với trang thiết bị, thuốc điều trị sẵn sàng cấp cứu người dân ở các địa phương khi được điều động (BVĐK tỉnh 04 đội; BVĐK khu vực Bồng Sơn, Phú Phong 02 đội/khu vực; Trung tâm Y tế cấp huyện: 02 đội/trung tâm; các đơn vị 01 đội/đơn vị).

- Các bệnh viện, trung tâm điều trị cử cán bộ, y bác sĩ tăng cường trạm y tế cấp xã, nơi nhân dân trú tránh bão, xã đảo Nhơn Châu.

- Nắm chắc số dân, người già, phụ nữ, trẻ em nơi trú tránh. Bố trí y bác sỹ, thuốc, hóa chất điều trị người dân bị nạn. Kịp thời báo cáo UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh những khó khăn về nhân lực, thuốc men, phương tiện di chuyển để được hỗ trợ.

- Khi phát hiện người dân có dấu hiệu các loại dịch bệnh tiêu chảy cấp, sốt xuất huyết thì tiến hành cách ly, xử lý cấp cứu theo quy định.

- Tuyên truyền, vận động nhân dân tổng vệ sinh môi trường, khử trùng giếng nước, thực hiện ăn chín, uống sôi, đề phòng dịch bệnh.

Thuốc, hoá chất hiện có tại các địa phương, đơn vị: Cơ sở thuốc PCLB 166 cơ sở; ChloraminB (viên) 624.126 viên; ChloraminB (bột) 4,439 tấn; Viên khử khuẩn Aquatabs: 1.012.900 viên. Ngoài số lượng thuốc, hoá chất trên, Sở Y tế cần có phương án đề nghị Trung ương hỗ trợ khi cần thiết.

Chi tiết xem phụ lục 8 Kế hoạch dự trữ cơ sở thuốc PCTT, hóa chất xử lý môi trường.

11. Phương án khắc phục hậu quả

a. Triển khai công tác tìm kiếm cứu nạn, hỗ trợ lương thực, thực phẩm, thuốc chữa bệnh và nhu yếu phẩm thiết yếu khác

- Sau bão lũ, UBND các địa phương kịp thời tổ chức thăm hỏi, động viên và hỗ trợ đối với các gia đình có người chết, người bị thương do thiên tai; phân phát gạo cứu trợ, nhu yếu phẩm, hàng hóa cho nhân dân bị thiệt hại, không để người dân bị đói, bị rét.

- Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh chủ trì phối hợp UBND cấp huyện, tìm kiếm người bị nạn trên đất liền, sơ cấp cứu và đưa về cơ sở y tế điều trị; Cùng thanh niên xung kích, dân quân tự vệ địa phương giúp nhân dân sửa chữa nhà cửa, làm nhà ở tạm, ổn định đời sống.

- Bộ Chỉ huy bộ đội Biên phòng tỉnh chủ trì phối hợp UBND các huyện ven biển tìm kiếm ngư dân bị mất tích, hỗ trợ cứu nạn ngư dân và tàu thuyền bị chìm, hư hỏng; cùng chính quyền hỗ trợ ổn định cuộc sống ngư dân.

- Cảng vụ Hàng hải Quy Nhơn phối hợp với đồn Biên phòng cửa khẩu đón nhận thuyền viên, tàu bị nạn được lai dắt về cảng.

- Sở Y tế khám chữa bệnh cho nhân dân bị ảnh hưởng thiên tai; cung cấp thuốc chữa bệnh, thuốc tiêu độc, khử trùng và hướng dẫn nhân dân làm sạch nguồn nước, vệ sinh môi trường không để dịch bệnh bùng phát.

- Sở Nông nghiệp và PTNT đề xuất phân bổ lúa giống cho nông dân, kinh phí khắc phục sa bồi thủy phá, tu sửa hệ thống kênh mương, hồ đập, hàn khẩu đê điều, khôi phục trạm bơm phục vụ sản xuất. Triển khai công tác tiêu độc, khử trùng chuồng trại, bảo vệ đàn gia súc, gia cầm, không để phát sinh dịch bệnh.

- Sở Giao thông vận tải chỉ đạo tu bổ những đoạn đường bị sạt lở, các cầu, cống bị hư hỏng, đảm bảo giao thông bước 1 cho người và phương tiện. Đối với đoạn đường nguy hiểm, tổ chức cắm biển cảnh báo cho người và phương tiện biết để chủ động phòng tránh.

- Công ty Điện lực Bình Định tổ chức khắc phục sự cố đường dây tải điện, trạm biến thế ngay sau lụt, bão; vận hành đảm bảo an toàn hệ thống điện phục vụ đời sống và sản xuất cho nhân dân.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội phối hợp chính quyền địa phương tổ chức phân phối lương thực, cứu trợ cho nhân dân.

- Sở Công Thương tổ chức xuất các mặt hàng thiết yếu cung cấp cho nhân dân, không để dân bị đói, bị rét.

- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh, Hội Chữ thập đỏ tỉnh, Tỉnh đoàn, Hội Phụ nữ tỉnh phối hợp với UBND các cấp tổ chức cứu trợ, phân phối

hàng, tiền cho người dân bị thiệt hại, nhất là gia đình liệt sĩ, thương binh và hộ nghèo, sớm ổn định cuộc sống người dân.

b. Thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra: UBND các cấp, các sở, ban, ngành, đơn vị thống kê, đánh giá thiệt hại do thiên tai gây ra trên địa bàn và các lĩnh vực phụ trách, cụ thể:

- UBND cấp huyện tổ chức đánh giá, xác định thiệt hại ở địa phương về con người, nhà cửa, về giáo dục, y tế, nông lâm nghiệp, thủy lợi, giao thông, thủy sản, thông tin liên lạc, công nghiệp, xây dựng, nước sạch, vệ sinh môi trường và các công trình khác trên địa bàn và báo cáo về UBND tỉnh, Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh.

- Sở Lao động - Thương binh và Xã hội kiểm tra, thống kê báo cáo thiệt hại về người, nhà cửa nhân dân. Nắm rõ số người chết, người mất tích, người bị thương; số hộ và số người bị ảnh hưởng thiên tai; số nhà sập đổ, nhà bị hư hỏng, nhà bị ngập nước. Trên cơ sở đánh giá thiệt hại về người và nhà ở, đề xuất UBND tỉnh cứu trợ khẩn cấp cho gia đình bị thiệt hại, chú ý gia đình chính sách và hộ nghèo.

- Sở Nông nghiệp và PTNT tổng hợp tình hình thiệt hại về nông lâm nghiệp, thủy lợi, thủy sản. Đánh giá thiệt hại đê kè, kênh mương, hồ chứa nước, đập dâng, trạm bơm, diện tích cây trồng, vật nuôi, tàu thuyền. Lập báo cáo tổng hợp sau thiên tai và đề xuất Trung ương hỗ trợ.

- Sở Giao thông vận tải tiến hành đánh giá thiệt hại các tuyến đường Quốc lộ, Tỉnh lộ, đường sắt, bến cảng, sân bay; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và đề xuất hỗ trợ khắc phục.

- Sở Xây dựng đánh giá thiệt hại các trụ sở cơ quan, trường học, bệnh viện, kho tàng, nhà máy, ... theo lĩnh vực quản lý ngành; tổng hợp báo cáo UBND tỉnh và đề xuất giải pháp khắc phục.

- Các chủ doanh nghiệp kiểm tra, đánh giá thiệt hại của doanh nghiệp báo cáo chính quyền địa phương và đề nghị hỗ trợ.

- Cục thống kê đánh giá, thống kê thiệt hại về các lĩnh vực, tổng hợp báo cáo UBND tỉnh.

- Các sở, ngành, đơn vị theo lĩnh vực quản lý đánh giá, thống kê thiệt hại báo cáo UBND tỉnh, Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh và đề xuất hỗ trợ sau 03 ngày khi kết thúc bão lũ.

- Thường trực Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh tổng hợp thiệt hại chung của các sở, ngành, đơn vị, địa phương trong tỉnh và đề xuất hỗ trợ.

- Sở Tài chính cân đối nguồn ngân sách dự phòng tham mưu UBND tỉnh hỗ trợ khẩn cấp, cứu đói cho nhân dân; phân bổ kinh phí hàn khẩu đê điều, khôi phục nước sạch, ổn định đời sống và sản xuất của nhân dân.

PHẦN IV

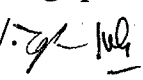
TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Căn cứ Phương án này các sở, ngành, đoàn thể cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã tiến hành rà soát, bổ sung hoàn chỉnh phương án ứng phó

với bão mạnh, siêu bão của ngành, đơn vị, địa phương mình để tổ chức thực hiện đạt hiệu quả.

2. Các thành viên Ban Chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh thực hiện nhiệm vụ được phân công và địa bàn phụ trách theo quyết định của Trưởng ban. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã trực tiếp chỉ đạo địa phương mình thực hiện nhiệm vụ theo phương án đề ứng phó với bão mạnh, siêu bão.

3. Ban Chỉ huy PCTT và TKCN các cấp, các sở, ngành, đơn vị thực hiện chế độ thông tin, báo cáo theo quy định.

Trên đây là phương án ứng phó với bão mạnh, siêu bão đổ bộ vào tỉnh Bình Định. Trong quá trình thực hiện Thủ trưởng các sở, ngành, đơn vị, Chủ tịch UBND các cấp kịp thời báo cáo về UBND tỉnh (thông qua Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn) để theo dõi, chỉ đạo thực hiện. /s/ 

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN

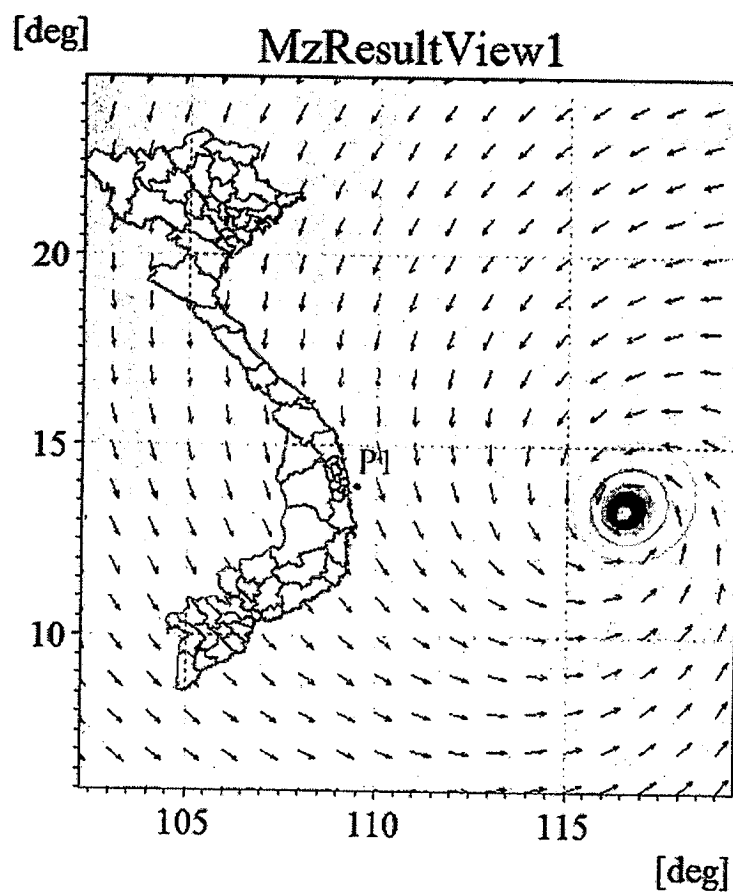


Trần Châu

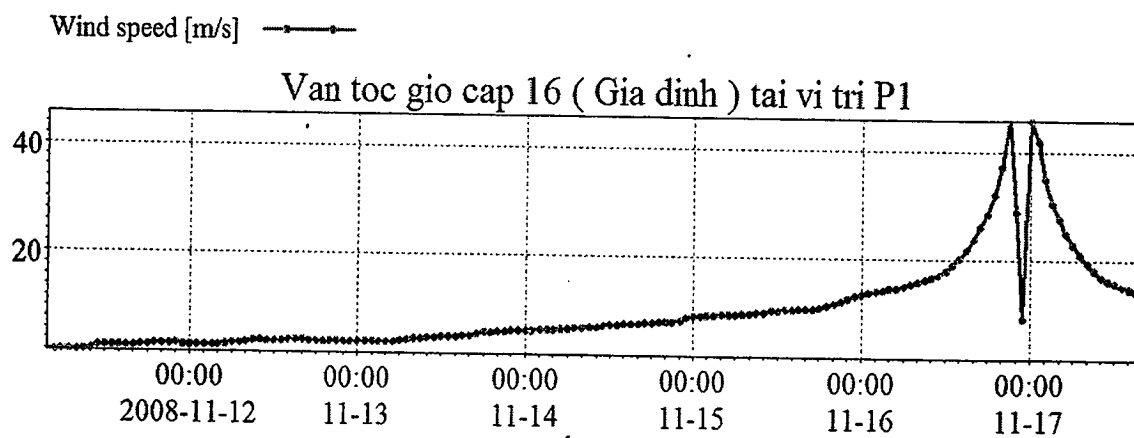
PHỤ LỤC 1A
Các thông số đặc trưng của siêu bão

Bảng 1. Các thông số của bão đổ bộ vào Bình Định

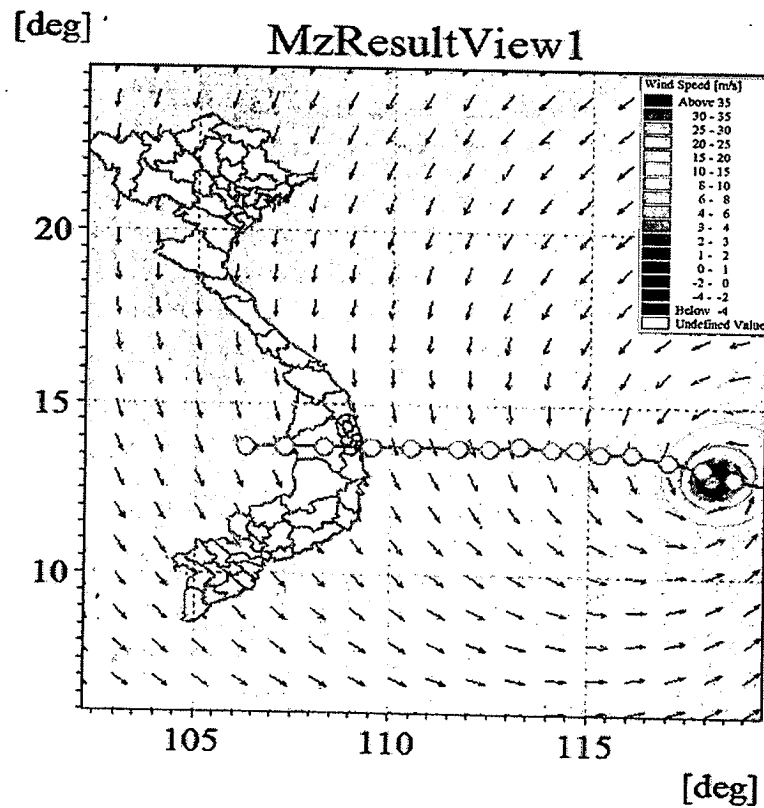
Thời gian (giờ)	Kinh độ	Vĩ độ	Cấp độ bão	Vận tốc gió		Tên cấp bão
				m/s	km/h	
0	128,0	10,43	11	30,9	111,24	Bão
6	126,9	10,63	12	33,4	120,24	Bão
12	126,0	10,63	12	33,4	120,24	Bão
18	125,3	10,73	12	36,0	129,60	Bão
24	124,4	10,73	12	36,0	129,60	Bão
30	123,9	10,93	14	43,7	157,32	Bão
36	123,3	11,13	14	43,7	157,32	Bão
42	122,7	11,43	14	43,7	157,32	Bão
48	122,0	11,73	14	43,7	157,32	Bão
54	121,4	12,13	16	51,4	185,04	Siêu bão
60	120,7	12,53	16	54	194,40	Siêu bão
66	119,7	12,73	17	56,6	203,76	Siêu bão
72	118,7	12,93	17	56,6	203,76	Siêu bão
78	117,9	13,23	17	59,2	213,12	Siêu bão
84	117,0	13,63	17	59,2	213,12	Siêu bão
90	116,1	13,73	17	59,2	213,12	Siêu bão
96	115,3	13,73	17	59,2	213,12	Siêu bão
102	114,7	13,83	17	59,2	213,12	Siêu bão
108	114,1	13,73	17	59,2	213,12	Siêu bão
114	113,3	13,73	18	64,3	231,48	Cuồng phong
120	112,5	13,73	18	64,3	231,48	Cuồng phong
126	111,7	13,73	18	64,3	231,48	Cuồng phong
132	110,5	13,73	18	64,3	231,48	Cuồng phong
138	109,5	13,73	18	64,3	231,48	Cuồng phong
144	108,3	13,73	18	64,3	231,48	Cuồng phong
150	107,3	13,73	16	54,0	194,40	Siêu bão
156	106,3	13,73	16	54,0	194,40	Siêu bão



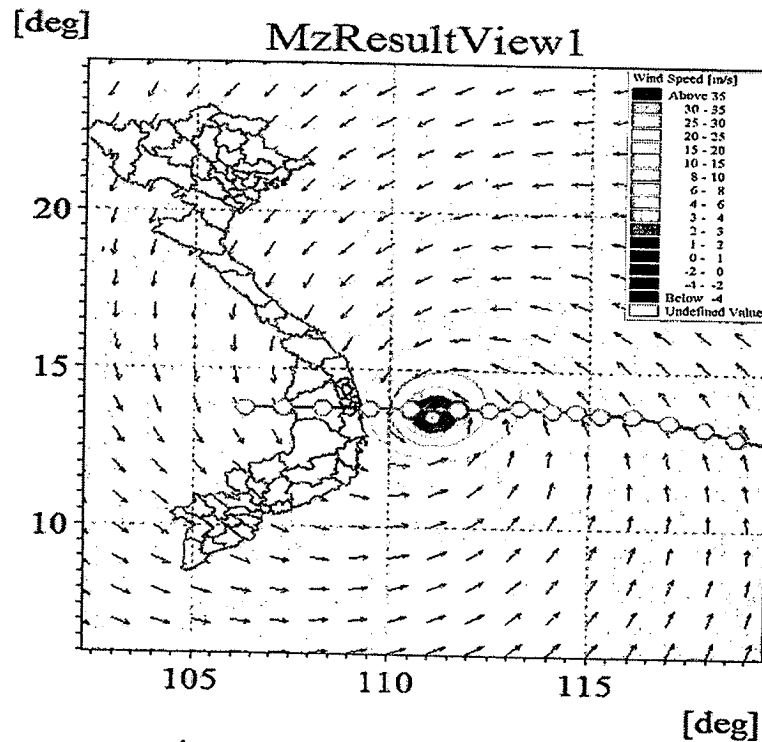
Hình 1. Vị trí trích xuất vận tốc gió.



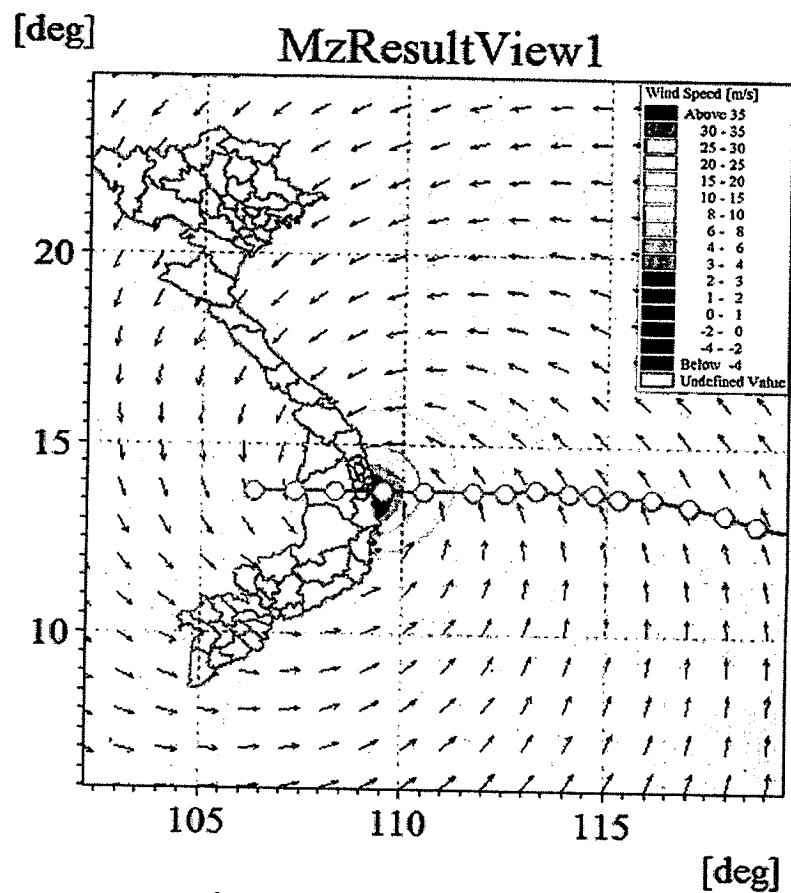
Hình 2. Vận tốc gió tại vị trí P1.



Hình 3. Trường gió bão cấp 16 có quỹ đạo đi vào Bình Định thời điểm 8h ngày 14/11/2008.



Hình 4. Trường gió bão cấp 16 có quỹ đạo đi vào Bình Định thời điểm tiệm cận thành phố Quy Nhơn 13h ngày 16/11/2008.



Hình 5. Trường gió bão cấp 16 có quỹ đạo đi vào Bình Định thời điểm đổ bộ thành phố Quy Nhơn 0h ngày 17/11/2008.

PHỤ LỤC 1B

Thống kê danh mục các ngàm, tràn trên địa bàn tỉnh Bình Định

TT	Tên ngàm, tràn	Lý trình	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Thiệt hại 10 năm gần đây
I	TUYẾN QL 19B				
1	Đường tràn	Km23+564 – Km23+610	Cát Hưng, Phù Cát	Dài 46m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	12 lần ngập lụt trong những năm gần đây
2	Đường tràn	Km23+847 – Km23+893	Cát Hưng, Phù Cát	Dài 46m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	12 lần ngập lụt trong những năm gần đây
3	Đường tràn	Km24+523 – Km24+577	Cát Hưng, Phù Cát	Dài 54m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	12 lần ngập lụt trong những năm gần đây
4	Đường tràn	Km26+569 – Km26+875	Cát Nhơn, Phù Cát	Dài 288m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	8 lần ngập lụt trong những năm gần đây
II	TUYẾN ĐT. 629				
5	Đường tràn	Km15+650 – Km15+685	Vạn Hòa, Ân Hảo Đông, Hoài Ân	Dài 35m, rộng 6,5m, mặt tràn Bê tông	Không có thiệt hại xảy ra
6	Đường tràn	Km24+680 – Km24+705	Long Hòa, An Hòa, An Lão	Dài 25m, rộng 5,5m, mặt tràn Bê tông	Không có thiệt hại xảy ra
7	Đường tràn	Km25+100 – Km25+125	Long Hòa, An Hòa, An Lão	Dài 25m, rộng 5,5m, mặt tràn Bê tông	Không có thiệt hại xảy ra
8	Đường tràn	Km25+250 – Km25+275	Long Hòa, An Hòa, An Lão	Dài 25m, rộng 5,5m, mặt tràn Bê tông	Không có thiệt hại xảy ra
III	TUYẾN ĐT. 633				
9	Đường tràn	Km12+900 – Km13+00	Gia Thạnh, Cát Minh, Phù Cát	Dài 100m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	40 lần ngập lũ, làm bong tróc bê tông mặt tràn
IV	TUYẾN ĐT. 639				
10	Đường tràn	Km11+500 – Km11+550	Phú Hậu, Cát Chánh, Phù Cát	Dài 50m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Bị ngập khi mưa lớn, tróc bê tông mặt tràn
11	Đường tràn	Km17+180 – Km17+230	Trung Lương, Cát Tiến, Phù Cát	Dài 50m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 5 đợt trong vòng 10 năm gần đây
12	Đường tràn	Km33+200 – Km33+350	Chánh Thiện, Cát Thành, Phù Cát	Dài 150m, rộng 6m,	Ngập lụt 5 đợt, chết 1 người

TT	Tên ngầm, tràn	Lý trình	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Thiệt hại 10 năm gần đây
				mặt tràn Bê tông	năm 2009
13	Đường tràn	Km34+800 – Km35+00	Chánh Hóa, Cát Thành, Phù Cát	Dài 200m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Mặt tràn bị bong tróc trong 5 lần ngập lụt
14	Đường tràn	Km36+850 – Km37+150	Chánh Lợi, Cát Khánh, Phù Cát	Dài 300m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	25 lần ngập lụt, làm bong tróc gây nứt mặt tràn
15	Đường tràn	Km43+500 – Km43+600	Đức Phổ 2, Cát Minh, Phù Cát	Dài 100m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	40 lần ngập lụt, gây nứt bê tông mặt tràn
16	Đường tràn	Km44+00 – Km44+100	An Mỹ, Mỹ Cát, Phù Mỹ	Dài 100m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Không có thiệt hại xảy ra
17	Đường tràn	Km45+800 – Km45+870	An Xuyên 2, Mỹ Chánh, Phù Mỹ	Dài 70m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	30 lần ngập lũ, gây nứt bê tông mặt tràn
18	Đường tràn	Km46+600 – Km46+630	An Xuyên 1, Mỹ Chánh, Phù Mỹ	Dài 30m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	30 lần ngập lũ, gây nứt bê tông mặt tràn
V	TUYẾN ĐT. 639 H1				
19	Đường tràn	Km12+180 – Km12+200	Lương Thọ 3, Hoài Phú, Hoài Nhơn	Dài 20m, rộng 5,5m, mặt tràn Bê tông.	24 lần ngập lụt, làm thiệt hại 1 số tài sản của dân
VI	TUYẾN ĐT. 640				
20	Đường tràn	Km2+769 – Km3+146	Huỳnh Mai, Phước Nghĩa, Tuy Phước	Dài 350m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	15 lần ngập lụt, hư hỏng mặt tràn và cọc thủy chí
21	Đường tràn	Km3+290 – Km3+417	Huỳnh Mai, Phước Nghĩa, Tuy Phước	Dài 127m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	-nt-
22	Đường tràn	Km10+360 – Km10+530	Mỹ Cang, Phước Sơn, Tuy Phước	Dài 170m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 14 lần làm sạt lở 1/2 mặt tràn,
23	Đường tràn	Km11+255 – Km11+375	Mỹ Cang, Phước Sơn, Tuy Phước	Dài 150m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 14 lần làm bong tróc lớp bê tông mặt tràn
24	Đường tràn	Km12+450 – Km12+630	Bình Lâm, Phước Hòa, Tuy Phước	Dài 180m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 16 lần làm bong tróc lớp bê tông mặt tràn
25	Đường tràn	Km12+690 – Km12+785	Bình Lâm, Phước Hòa, Tuy Phước	Dài 95m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 16 lần làm bong tróc lớp bê tông mặt tràn

TT	Tên ngầm, tràn	Lý trình	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Thiệt hại 10 năm gần đây
26	Đường tràn	Km13+100 – Km13+135	Bình Lâm, Phước Hòa, Tuy Phước	Dài 35m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 16 lần làm bong tróc lớp bê tông mặt tràn
27	Đường tràn	Km13+400 – Km13+470	Bình Lâm, Phước Hòa, Tuy Phước	Dài 70m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 16 lần làm bong tróc lớp bê tông mặt tràn
28	Đường tràn	Km14+140 – Km14+260	Tùng Giản, Phước Hòa, Tuy Phước	Dài 80m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 11 lần làm hư hỏng mặt tràn
29	Đường tràn	Km14+310 – Km14+350	Tùng Giản, Phước Hòa, Tuy Phước	Dài 45m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 17 lần làm bong tróc lớp bê tông mặt tràn
30	Đường tràn	Km14+440 – Km14+470	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước	Dài 30m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 17 lần làm hư hỏng mặt tràn
31	Đường tràn	Km14+760 – Km14+810	Lạc Điền, Phước Thắng, Tuy Phước	Dài 50m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 17 lần làm hư hỏng mặt tràn
32	Đường tràn	Km15+500 – Km15+570	Phổ Đồng, Phước Thắng, Tuy Phước	Dài 70m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 16 lần làm hư hỏng mặt tràn
33	Đường tràn	Km15+820 – Km15+865	Phổ Đồng, Phước Thắng, Tuy Phước	Dài 45m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 16 lần làm bong tróc lớp bê tông mặt tràn
34	Đường tràn	Km16+620 – Km16+700	Chánh Hội, Cát Chánh, Phù Cát	Dài 80m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 16 lần làm hư hỏng mặt tràn
35	Đường tràn	Km16+900 – Km14+935	Chánh Hội, Cát Chánh, Phù Cát	Dài 35m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 19 lần làm hư hỏng mặt tràn
36	Đường tràn	Km17+820 – Km15+865	Chánh Hội, Cát Chánh, Phù Cát	Dài 50m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 19 lần làm hư hỏng mặt tràn
37	Đường tràn	Km17+865 – Km17+945	Chánh Hội, Cát Chánh, Phù Cát	Dài 80m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 19 lần xói lở taluy, nứt tróc mặt tràn,
38	Đường tràn	Km18+750 – Km17+830	Phước Thái, Cát Tiến, Phù Cát	Dài 80m, rộng 6m, mặt tràn Bê tông	Ngập lụt 16 lần làm tróc lớp bê tông mặt tràn
VII	TUYẾN ĐT. 634				
39	Đường tràn	Km16+440 – Km16+500	Cát Sơn, Phù Cát	Dài 60m, rộng 3,5m	Có khả năng ngập lụt
VII I	TUYẾN ĐT. 636				

TT	Tên ngầm, tràn	Lý trình	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Thiệt hại 10 năm gần đây
40	Đường tràn	Km0+250 – Km0+500	P. Nhơn Hưng, TX An Nhơn	Dài 250m, rộng 5,5m	Ngập lụt, chia cắt giao thông trong mưa lũ
41	Đường tràn	Km13– Km15	Phước Thắng, Tuy Phước	Dài 2000m, rộng 5,5m	Ngập lụt, chia cắt giao thông trong mưa lũ
IX	TUYẾN ĐT. 636B				
42	Đường tràn	Km1+550 – Km1+800	Phước Hòa, Tuy Phước	Dài 250m, rộng 6,5m	Ngập lụt, chia cắt giao thông trong mưa lũ
43	Đường tràn	Km2+20 – Km2+300	Phước Hòa, Tuy Phước	Dài 280m, rộng 5m	Ngập lụt, chia cắt giao thông trong mưa lũ
44	Đường tràn	Km2+360 – Km2+815	Phước Quang, Tuy Phước	Dài 455, rộng 5m	Có khả năng ngập lụt
45	Đường tràn	Km2+840– Km4+400	Phước Quang, Tuy Phước	Dài 1.560m, rộng 5m	Có khả năng ngập lụt
46	Đường tràn	Km18+320 – Km18+450	Xã Nhơn Khánh, TX An Nhơn	Dài 130m, rộng 5,5m	Có khả năng ngập lụt
47	Đường tràn	Km22+230– Km23+200	Xã Nhơn Phúc, TX An Nhơn	Dài 970m, rộng 3,5m	Có khả năng ngập lụt
48	Đường tràn	Km23+700 – Km23+920	Bình Nghi, Tây Sơn	Dài 220m, rộng 3,5m	Có khả năng ngập lụt
49	Đường tràn	Km24+220 – Km25+740	Bình Nghi, Tây Sơn	Dài 1.520m, rộng 3,5m	Có khả năng ngập lụt
X	TUYẾN ĐỂ ĐÔNG				
50	Tràn Phú Hòa	Km 0 + 200	Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	Dài 20 m	
51	Tràn Bờ Ngân	Km 0 + 250	Phường Nhơn Phú, TP Quy Nhơn	Dài 30 m	
52	Tràn Quy Nhơn 1	Km 2 + 768	Phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	Dài 135 m	
53	Tràn Quy Nhơn 2	Km 3 + 617	Phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	Dài 300 m	
54	Tràn Quy Nhơn 3	Km 4 + 381	Phường Nhơn Bình, TP Quy Nhơn	Dài 105 m	
55	Tràn Cao Đoạn 1	Km 14 + 432	Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	Dài 31 m	Chết 2 người khi qua tràn năm 2001
56	Tràn Cao Đoạn 1	Km 14 + 836	Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	Dài 102 m	
57	Tràn Cao Đoạn 3	Km 17 + 027	Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	Dài 153 m	
58	Tràn Công Xi	Km 18 + 200	Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	Dài 98 m	Chết 1 người khi qua tràn năm 2001
59	Tràn Ông Hộ	Km 19 + 098	Xã Phước Thuận, huyện Tuy Phước	Dài 220 m	

TT	Tên ngàm, tràn	Lý trình	Địa điểm	Thông số kỹ thuật	Thiệt hại 10 năm gần đây
60	Tràn Vinh Quang 1	Km 21 + 779	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	Dài 95 m	
61	Tràn Vinh Quang 2	Km 21 + 962	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	Dài 185 m	
62	Tràn Cái Sơn	Km 22 + 452	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	Dài 133 m	
63	Tràn Lộc Thượng	Km 22 + 996	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	Dài 82 m	
64	Tràn Dương Thiện	Km 23 + 360	Xã Phước Sơn, huyện Tuy Phước	Dài 355 m	
65	Tràn Bá Thắng	Km 26 + 225	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	Dài 57 m	
66	Tràn Kim Đông	Km 26 + 923	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	Dài 222 m	
67	Tràn thoát lũ số 1	Km 30 + 799	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	Dài 52 m	
68	Tràn thoát lũ số 2	Km 31 + 057	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	Dài 105 m	
69	Tràn Hà Dơi	Km 41 + 457	Xã Phước Hòa, huyện Tuy Phước	Dài 87 m	
70	Tràn Tân Giản	Km 31 + 379	Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước	Dài 100 m	2 người chết khi qua tràn năm 1984
71	Tràn Hà Gạch	Km 32 + 136	Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước	Dài 87 m	
72	Tràn Phước Thắng	Km 32 + 464	Xã Phước Thắng, huyện Tuy Phước	Dài 120 m	
73	Tràn Đập Mới	Km 38 + 198	Xã Cát Chánh, huyện Phù Cát	Dài 83 m	
XI	ĐỀ LA TINH				
74	Tràn bờ Hữu sông La Tinh	Km 2 + 270-Km 2 + 330	Huyện Phù Mỹ	Dài 60 m	
75	Tràn bờ Tả sông La Tinh	Km 8 + 475-Km 2 + 215	Huyện Phù Mỹ	Dài 60 m	
76	Tràn bờ Hữu sông Cạn	Km 4 + 475-Km 4 + 529	Huyện Phù Mỹ	Dài 54 m	
77	Tràn bờ Tả Sông Cạn	Km 0 + 615-Km 0 + 660	Huyện Phù Mỹ	Dài 45 m	
78	Tràn bờ Tả Sông Cạn	Km 3 + 782-Km 3 + 832	Huyện Phù Mỹ	Dài 50 m	

PHỤ LỤC 2A

Công điện khi bão mạnh, siêu bão vào Biển Đông

CÔNG ĐIỆN KHẨN

Số: 01/CD-PCTT hồi giờ 00 ngày / /

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN TỈNH BÌNH ĐỊNH

ĐIỆN:

- Sở Nông nghiệp và PTNT, Sở Giao thông Vận tải, Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh.

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện Tuy Phước, Phù Cát, Phù Mỹ, Hoài Nhơn và thành phố Quy Nhơn.

Theo tin từ Đài KTTV Bình Định.

Để chủ động phòng tránh, ứng phó với diễn biến của siêu bão, Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh yêu cầu Ban chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ngành; Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thành phố ven biển:

1. Kiểm đếm tàu thuyền đang hoạt động trên biển. Tăng cường thông tin liên lạc, thông báo cho các chủ phương tiện biết vị trí, hướng di chuyển của siêu bão để chủ động phòng tránh. Vùng nguy hiểm của siêu bão trong 24 giờ tới được xác định từ Bắc vĩ tuyến 9,0 và Đông kinh tuyến 113 (vùng nguy hiểm sẽ được điều chỉnh tùy theo diễn biến của siêu bão).

2. Theo dõi chặt chẽ diễn biến của siêu bão trên các phương tiện thông tin. Nghiêm cấm tàu thuyền ra khơi; giữ thông tin liên lạc thường xuyên với chủ các phương tiện để xử lý kịp thời các sự cố có thể xảy ra.

3. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để tham gia ứng cứu khi có yêu cầu.

4. Tổ chức trực ban nghiêm túc, thường xuyên báo cáo tình hình về UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCD TW về PCTT (để b/c);
- UBQG TKCN (để b/c);
- TT Tỉnh ủy (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Đài PT-TH BĐ (để đưa tin ngay);
- Lưu VP PCTT.

**KT. TRƯỞNG BAN
PHÓ TRƯỞNG BAN**

**Phan Trọng Hồ
Giám đốc Sở Nông nghiệp và PTNT**

PHỤ LỤC 2B. Công điện khi siêu bão gần bờ

CÔNG ĐIỆN KHẨN

Số: /CĐ-PCTT hồi giờ 00 ngày / /20...

TRƯỞNG BAN BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN TỈNH BÌNH ĐỊNH ĐIỆN:

- Ban chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành.
- Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã và thành phố.

Theo tin từ Đài KTTV Bình Định.

Bão số 03 có diễn biến phức tạp, di chuyển nhanh và ảnh hưởng trực tiếp đến địa bàn tỉnh trong 24 giờ tới. Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh yêu cầu Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ngành, đơn vị, Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố:

1. Thực hiện Công điện số 01/CĐ-PCTT hồi giờ ngày / của Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bình Định.

2. Nghiêm cấm tàu thuyền ra khơi. Thông báo và hướng dẫn các phương tiện tàu thuyền đang hoạt động trên biển biết vị trí và diễn biến của siêu bão để chủ động di chuyển về bờ hoặc không đi vào khu vực nguy hiểm. Vùng nguy hiểm của siêu bão trong 24 giờ được xác định từ Bắc vĩ tuyến 9,0 đến phía Nam vĩ tuyến 17 (vùng nguy hiểm sẽ được điều chỉnh tùy theo diễn biến của bão). Tổ chức neo đậu tàu thuyền trú tránh siêu bão, bảo đảm an toàn cho người và phương tiện. Tuyệt đối không để người ở lại trên tàu thuyền, trên các chòi canh nuôi trồng thủy sản.

3. Kiểm tra, rà soát phương án bảo đảm an toàn hồ, đập, các công trình phòng chống thiên tai, đặc biệt quan tâm đến các công trình đang xây dựng dở dang. Vận hành hạ thấp mực nước hồ chứa theo quy trình để đón lũ đồng thời giảm ngập lụt cho vùng hạ du. Tháo dỡ vật cản trên sông suối, tràn xả lũ của các hồ chứa để tạo điều kiện thuận lợi cho việc tiêu thoát lũ.

4. Rà soát phương án bảo đảm giao thông, bố trí lực lượng kiểm soát, hướng dẫn người, phương tiện đi lại tại các ngầm, tràn, bến đò, cầu, cống, những đoạn đường ngập sâu, nước chảy xiết.

5. Triển khai sơ tán dân ở các vùng trũng ven biển, cửa sông, vùng xảy ra lũ quét, vùng sạt lở nguy hiểm, vùng hạ lưu các hồ chứa. Bố trí lực lượng và phương tiện hỗ trợ nhân dân sơ tán nhanh chóng và an toàn.

6. Chằng chống nhà cửa, chặt tỉa cây cối có nguy cơ gãy, đổ ở khu dân cư và cơ sở công cộng. Hướng dẫn nhân dân dự trữ lương thực, thực phẩm, thuốc phòng bệnh và các nhu yếu phẩm thiết yếu đủ dùng trong 07 ngày.

7. Sẵn sàng lực lượng, phương tiện cứu hộ, cứu nạn để tham gia ứng cứu khi có yêu cầu.

8. Tổ chức trực ban 24/24, theo dõi chặt chẽ diễn biến của siêu bão và báo cáo về UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCD TW về PCTT (để b/c);
- UBQG TKCN (để b/c);
- TT Tỉnh uỷ (để b/c);
- UBND tỉnh (để b/c);
- Các thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Đài PT-TH BĐ (để đưa tin ngay);
- Lưu VP PCTT.

TRƯỞNG BAN

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 2C. Công điện khi siêu bão khẩn cấp

CÔNG ĐIỆN KHẨN

Số: CD/PCTT hồi giờ ngày / /20....

CHỦ TỊCH UBND TỈNH KIỂM TRƯỞNG BAN BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN TỈNH DIỆN:

- Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành.
- Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn.

Theo tin Đài KTTV Bình Định.

Để chủ động đối phó với diễn biến của bão lũ, Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh yêu cầu Thủ trưởng, Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành; Chủ tịch UBND, Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn, thực hiện ngay các việc sau:

1. Thực hiện các Công điện của Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh Bình Định liên quan đến cơn bão này.
2. Tiếp tục sơ tán dân ở những vùng trũng ven biển, cửa sông, vùng ngập lụt sâu, sạt lở đất, lũ quét và vùng hạ du các hồ chứa nước.
3. Bộ chỉ huy Bộ đội biên phòng tỉnh phối hợp Sở Nông nghiệp và PTNT, Công an tỉnh và UBND các huyện ven biển và thành phố Quy Nhơn nghiêm cấm tàu thuyền ra khơi; Kêu gọi tàu thuyền đang hoạt động trên các vùng biển về nơi trú tránh siêu bão. Hướng dẫn, sắp xếp tàu thuyền neo đậu hợp lý tránh va đập làm vỡ thuyền; tuyệt đối không để người ở lại trên tàu thuyền, chòi canh nuôi trồng thủy hải sản.
4. Chỉ đạo nhân dân cất giữ các sản phẩm nông, lâm, thủy sản ở nơi an toàn, đặc biệt chú ý bảo quản tốt các loại giống cây trồng để sản xuất.
5. Sở Giáo dục – Đào tạo và các trường Đại học, Cao đẳng trên địa bàn tỉnh cho học sinh nghỉ học trú tránh siêu bão.
6. Tổ chức lực lượng kiểm soát giao thông tại các đường, cầu, tràn, ngầm bị ngập sâu, nước chảy siết, tại các bến đò để hướng dẫn người, phương tiện qua lại nhằm đảm bảo an toàn.
7. Kiểm tra, gia cố các hư hỏng trên các công trình đặc biệt là các hồ chứa nước, đê điều, cầu đường, các công trình mới xây dựng xong hoặc đang xây

dụng dở dang, bổ xung đầy đủ lực lượng, phương tiện, vật tư theo phương châm “ 4 tại chỗ ” để ứng phó với thiên tai.

8. Các cơ quan tìm kiếm cứu nạn duy trì lực lượng, phương tiện thường trực theo kế hoạch để sẵn sàng tham gia ứng cứu và xử lý các tình huống.

9. Đài PTTH Bình Định tăng thời lượng phát sóng các bản tin và các văn bản của Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh liên quan đến công tác chỉ đạo đối phó với cơn bão này để cán bộ và nhân dân chủ động phòng tránh, đối phó. Các sở, ban, ngành khác tùy theo chức năng, nhiệm vụ chủ động triển khai ứng phó với bão, lũ.

10. Hoãn tất cả các cuộc họp để tập trung đối phó với siêu bão. Các thành viên Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh triển khai xuống địa bàn được phân công phối hợp UBND và Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo đối phó với bão, lũ; đồng thời giữ liên lạc với lãnh đạo UBND tỉnh và Thường trực Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để cập nhật thông tin chỉ đạo.

11. Tổ chức trực ban 24/24 giờ, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, lũ để xử lý kịp thời các tình huống và báo cáo về UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCD TW về PCTT;
- UBQG TKCN;
- TT Tỉnh ủy;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Đài PT-TH BĐ (để đưa tin ngay);
- Lưu VP PCTT.

TRƯỞNG BAN

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 2D. Công điện khi siêu bão khẩn cấp

CÔNG ĐIỆN KHẨN

Số: CĐ/PCTT hồi giờ ngày / /20....

**CHỦ TỊCH UBND TỈNH
KIỂM TRƯỞNG BAN BAN CHỈ HUY PCTT VÀ TKCN TỈNH
ĐIỆN:**

- Thủ Trưởng, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành.
- Chủ tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã và thành phố Quy Nhơn.

Theo tin từ Đài KTTV Bình Định

Chủ tịch UBND tỉnh kiêm Trưởng ban Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh
Lệnh Thủ trưởng, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các sở, ban, ngành; Chủ
tịch UBND, Trưởng Ban chỉ huy PCTT và TKCN các huyện, thị xã và thành
phố Quy Nhơn thực hiện ngay các việc sau:

1. Sơ tán dân ở những vùng ven biển, cửa sông, vùng ngập lụt sâu, sạt lở đất, lũ quét, hạ du các hồ chứa. Việc sơ tán dân phải hoàn thành trước giờ ngày / /
2. Sở Giáo dục – Đào tạo phối hợp với UBND các địa phương cho học sinh nghỉ học để trú tránh siêu bão.
3. Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh, Bộ chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh, Công an tỉnh triển khai lực lượng, phương tiện, trang thiết bị giúp nhân dân sơ tán, chằng chống nhà cửa, cơ sở công cộng phòng chống siêu bão.
4. Sau giờ ngày / / cấm tất cả người dân không ra đường (trừ lực lượng làm nhiệm vụ phòng chống siêu bão).
5. Tổ chức trực ban 24/24giờ, theo dõi chặt chẽ diễn biến của bão, lũ để xử lý kịp thời các tình huống và báo cáo về UBND tỉnh, Ban chỉ huy PCTT và TKCN tỉnh để chỉ đạo./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- BCĐ TW về PCTT;
- UBQG TKCN;
- TT Tỉnh uỷ;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Các thành viên BCH PCTT và TKCN tỉnh;
- Đài PT-TH BD (để đưa tin ngay);
- Lưu VP PCTT.

TRƯỞNG BAN

Hồ Quốc Dũng

PHỤ LỤC 3. Kế hoạch sơ tán dân trú tránh siêu bão

TT	Xã/Phường	Số người cần di dời, sơ tán	Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
I	TP. Quy Nhơn	61.132		
1	Phường Bùi Thị Xuân	16	Các nhà kiên cố và trường mẫu giáo trong khu vực 4, 5, 6 và 7	Ô tô, xe máy, ghe sông
2	Phường Đống Đa	10.248	Trụ sở KV1, KV5, KV7; trường mẫu giáo KV2, KV5; Chùa Giác Hải, trường Trí Đức	Ô tô, xe máy
3	Phường Ghềnh Ráng	844	Trường tiểu học Kim Đồng KV1 và KV5; trường THCS Ghềnh Ráng	Ô tô, xe máy
4	Phường Hải Cảng	4.232	Trụ sở UBND phường, trụ sở KV5, KV9, trường THCS Hải Cảng, trường mẫu giáo KV9 và các nhà kiên cố trong khu vực	Ô tô, xe máy
5	Phường Lê Hồng Phong	424	Trụ sở UBND phường, trụ sở KV6, KV7, KV8; trường Tiểu học, THCS Lê Hồng Phong và các nhà kiên cố trong khu vực	Xe các loại, đi bộ
6	Phường Lê Lợi	28	Trụ sở UBND phường, trường tiểu học, THCS Lê Lợi và các nhà kiên cố trong khu vực	Xe các loại, đi bộ
7	Phường Ngô Mỹ	700	Trụ sở UBND phường, trụ sở KV7, KV8, KV11, KV12 và các nhà kiên cố trong KV	Xe các loại, đi bộ
8	Phường Nhơn Bình	22.892	Trụ sở UBND phường, trụ sở KV2, trường mẫu giáo KV3, KV9; nhà máy xử lý nước thải (KV3), nhà phòng tránh thiên tai (KV8), trường tiểu học số 2 Nhơn Bình, nhà an toàn KV4, nhà thờ Đông Định và nhà dân vượt lũ trên đê	Xe máy, ghe máy, xuồng, sông và đi bộ
9	Phường Trần Phú	16	Trụ sở UBND phường và các nhà kiên cố trong khu vực	Xe các loại, đi bộ
10	Phường Lý Thường Kiệt	20	Trụ sở UBND phường và các nhà kiên cố trong khu vực	Xe các loại, đi bộ
11	Xã Nhơn Hải	728	Trụ sở UBND xã, trụ sở thôn Hải Giang, Hải Nam, trạm y tế, trường tiểu học, THCS xã, chùa Hương Mai, chùa Giác Hải và nhà kiên cố trong xã	Xe máy, đi bộ
12	Xã Nhơn Hội	148	Trụ sở UBND xã, trường tiểu và nhà kiên cố trong xã	Xe máy, đi bộ
13	Xã Nhơn Lý	860	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS xã, trường mẫu giáo và nhà kiên cố trong xã	Xe máy, đi bộ
14	Phường Nhơn Phú	14.220	Trụ sở UBND phường, trụ sở KV5, trường mẫu giáo KV7, cốc Ông Sư và nhà dân vượt lũ kiên cố	Xe các loại, ca nô, ghe, sông, đi bộ
15	Phường Quang Trung	616	Trụ sở UBND phường, trụ sở KV1, KV5, KV6, trường THCS Quang Trung, THPT Nguyễn Huệ và nhà dân kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ
16	Phường Thị Nại	4.896	Trụ sở UBND phường, trường tiểu học Hoàng Quốc Việt, THCS Tây Sơn	Xe các loại, đi bộ
17	Phường Trần Hưng Đạo	140	Trụ sở UBND phường, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS Trần Hưng Đạo	Ô tô, xe máy, xe đạp
18	Phường Trần Quang Diệu	104	Trụ sở UBND phường, trường tiểu học Nguyễn Khuyến và nhà dân kiên cố.	Ô tô, xe máy, xe đạp
II	Huyện Tuy Phước	59.736		
1	Xã Phước Sơn	22.584	Trụ sở thôn Vinh Quang 2, Lộc Thượng,	Ghe, thuyền, ô

TT	Xã/Phường	Số người cần di dời, sơ tán	Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
			Dương Thiện, Xuân Phương; trường tiểu học, nhà thờ và nhà kiên cố, cao tầng.	tô và mô tô
2	Xã Phước Hòa	4.968	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, nhà tránh trú an toàn và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe máy, ô tô và mô tô
3	Xã Phước Thắng	4.564	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học số 2 Phước Thắng và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, thuyền, ô tô và mô tô
4	Xã Phước Thuận	20.820	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học số 1, số 3 Phước Thuận, Tiểu chủng viện Lòng Sông, nhà thờ Tân Dinh, HTXNN2 và nhà kiên cố, cao tầng.	Ghe, thuyền, ô tô và mô tô
5	Xã Phước Nghĩa	848	Trụ sở UBND xã, thôn và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, xe đạp
6	Xã Phước Hiệp	1.048	Trụ sở UBND xã, thôn và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, xe đạp
7	Xã Phước Lộc	16	Trụ sở UBND xã, thôn Quang Hy, Quảng Tấn, Phong Tấn, nhà tránh trú bão và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, xe đạp
8	Thị trấn Tuy Phước	1.804	Trụ sở UBND thị trấn, thôn Phong Thạnh, Trung Tín 1, trường tiểu học, THCS, THPT và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, xe đạp
9	Thị trấn Diêu Trì	780	Trụ sở UBND thị trấn, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, xe đạp
10	Xã Phước Hưng	320	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, xe đạp
11	Xã Phước Quang	1.240	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS, THPT và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, ghe, sông.
12	Xã Phước An	180	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ
13	Xã Phước Thành	252	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ
14	Xã Phước Mỹ	312	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
III	Huyện Phù Cát	10.788		
1	TT Ngô Mây	36	Trụ sở UBND thị trấn, thôn, trường tiểu học, THCS, THPT và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
2	Xã Cát Sơn	100	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
3	Xã Cát Minh	1.224	Trụ sở UBND xã, thôn Xuân An, Đức Phổ 1, trường học và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
4	Xã Cát Khánh	548	Trụ sở UBND xã, thôn An Quang, Thắng Kiên, An Nhệu, trường học và nhà kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ
5	Xã Cát Tài	412	Trụ sở UBND xã, thôn, trường học và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, ghe thuyền
6	Xã Cát Lâm	148	Trụ sở UBND xã, thôn, trường học và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
7	Xã Cát Hanh	180	Trụ sở UBND xã, thôn, trường học và nhà kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ
8	Xã Cát Thành	220	Trụ sở UBND xã, thôn Phú Trung, trường mẫu giáo, tiểu học và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
9	Xã Cát Trinh	212	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
10	Xã Cát Hải	1.596	Trụ sở UBND xã, thôn Tân Thắng, Chánh	Ô tô, xe máy,

TT	Xã/Phường	Số người cần di dời, sơ tán	Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
			Oai, Vĩnh Hội, trường học, Núi Bà và nhà kiên cố, cao tầng	đi bộ
11	Xã Cát Hiệp	312	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
12	Xã Cát Nhon	676	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
13	Xã Cát Hưng	12	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
14	Xã Cát Tường	948	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
15	Xã Cát Tân	392	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ
16	Xã Cát Tiến	932	Trụ sở UBND xã, thôn Phương Phi, Phương Thái, Trường Thanh, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ
17	Xã Cát Thắng	952	Trụ sở UBND xã, thôn Mỹ Bình, Hưng Trị, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ, tàu thuyền
18	Xã Cát Chánh	1.888	Trụ sở UBND xã, thôn Phú Hội, Chánh Hội, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Xe các loại, đi bộ, tàu thuyền
IV	Huyện Phù Mỹ	7.392		
1	TT Phù Mỹ	40	Trụ sở UBND thị trấn, thôn, trường tiểu học, THCS, THPT, trạm y tế và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
2	TT Bình Dương	84	Trụ sở UBND thị trấn, thôn, trường tiểu học, THCS, THPT, trạm y tế và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
3	Xã Mỹ Đức	280	Trụ sở UBND xã, thôn Phú Hòa, Phú thứ, Tân Phú, trường mẫu giáo, tiểu học và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
4	Xã Mỹ Châu	260	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
5	Xã Mỹ Thắng	824	Trụ sở UBND xã, thôn, mặt bằng tái định cư vùng thiên tai của xã và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
6	Xã Mỹ Lộc	212	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
7	Xã Mỹ Lợi	108	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
8	Xã Mỹ An	84	Trụ sở UBND xã, thôn Xuân Thạnh Nam, Xuân Bình, Xuân Phương, trường mẫu giáo, tiểu học và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
9	Xã Mỹ Phong	144	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
10	Xã Mỹ Trinh	96	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
11	Xã Mỹ Thọ	1.248	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS, mặt bằng tái định cư vùng thiên tai của xã và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
12	Xã Mỹ Hòa	72	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
13	Xã Mỹ Thành	600	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo,	Ô tô, xe máy,

TT	Xã/Phường	Số người cần di dời, sơ tán	Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
			tiểu học và nhà kiên cố, cao tầng	đi bộ, ghe thuyền
14	Xã Mỹ Chánh	956	Trụ sở UBND xã, thôn, trường học, núi Ông Táo và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
15	Xã Mỹ Quang	144	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
16	Xã Mỹ Hiệp	84	Trụ sở UBND xã, thôn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
17	Xã Mỹ Tài	468	Trụ sở UBND xã, thôn Vạn Thái, Gò Đồn, trường mẫu giáo, tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
18	Xã Mỹ Cát	596	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
19	Xã Mỹ Chánh Tây	1.092	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
V	Huyện Hoài Nhơn	25.660		
1	TT Tam Quan	348	Trụ sở UBND thị trấn, thôn, trạm y tế, trường tiểu học, THCS, THPT và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
2	TT Bồng Sơn	780	Trụ sở UBND thị trấn, thôn, trạm y tế, trường tiểu học, THCS, THPT và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
3	Xã Hoài Sơn	864	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
4	Xã Hoài Châu Bắc	336	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
5	Xã Hoài Châu	520	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
6	Xã Hoài Phú	1.252	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
7	Xã Tam Quan Bắc	4.852	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ô tô, xe máy, đi bộ
8	Xã Tam Quan Nam	2.780	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS, hợp tác xã và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
9	Xã Hoài Hảo	1.528	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS, trạm y tế và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
10	Xã Hoài Thanh Tây	3.152	Trụ sở UBND xã, thôn, trường tiểu học, THCS, hợp tác xã và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
11	Xã Hoài Thanh	1.392	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
12	Xã Hoài Hương	1.776	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
13	Xã Hoài Tân	1.856	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
14	Xã Hoài Xuân	492	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ

TT	Xã/Phường	Số người cần di dời, sơ tán	Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
				bộ
15	Xã Hoài Mỹ	3.584	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
16	Xã Hoài Đức	148	Trụ sở UBND xã, trường tiểu học, THCS và nhà kiên cố, cao tầng	Ghe, sông, ô tô, xe máy, đi bộ
VI	Huyện Vĩnh Thạnh	1.104		
1	Thị trấn Vĩnh Thạnh	210	Trường Tiểu học thị trấn Vĩnh Thạnh	Sống, xe máy, Ô tô
2	Xã Vĩnh Quang	18	Trường Mẫu Giáo Định Trường	Ô tô, xe máy, đi bộ
3	Xã Vĩnh Thịnh	600	Trường Mẫu giáo An Nội, trường THCS Huỳnh Thị Đào	Ô tô, xe máy, đi bộ
4	Xã Vĩnh Hiệp	276	Trụ sở thôn, trường Mẫu giáo Hà Ri xã Vĩnh Hiệp	Ô tô, xe máy, đi bộ
VII	Huyện Tây Sơn	13.068		
1	Xã Tây Vinh	450	Trường Tiểu học An Vinh 1, trường cấp 1, cấp 2 và trụ sở UBND xã Tây Vinh	Ghe, sông, đi bộ, đoạn đường 500m
2	Xã Bình Hòa	397	Trường Tiểu học số 1, trường Mẫu giáo, trụ sở thôn và trụ sở UBND xã Bình Hòa	Ghe, sông, đi bộ,
3	Xã Bình Thành	1.200	Nhà dân kiên cố không ngập trong thôn, trường Tiểu học Phú Lạc	Ghe, sông, đi bộ,
4	Xã Bình Nghi	1.531	Trường học, chợ Nước Xanh, trụ sở UBND xã Bình Nghi, các nhà dân dọc QL19 của xã	Ghe, sông, đi bộ,
5	Xã Bình Tường	2.192	Trường Tiểu học, THCS, trụ sở UBND xã Bình Tường và trụ sở thôn Hòa Trung; Trụ sở HTXNN Hòa Sơn, trường tiểu học số 1	Ô tô, thuyền, đi bộ
6	Xã Tây Phú	252	Trường THCS Tây Phú, trụ sở HTXNN Tây Phú, trường Tiểu học Phú Hiệp	Ô tô, thuyền, đi bộ
7	Xã Tây Xuân	1.580	Trụ sở UBND xã Tây Xuân, trường Tiểu học Phú Hòa	Ô tô, đi bộ
8	Xã Tây Giang	1.356	Nhà máy đường Bình Định, trường Tiểu học, khu văn hóa Đồng Phó	Ô tô, ca nô, đi bộ
9	Xã Tây Bình	3.589	Trường mẫu giáo, trụ sở thôn, trường Tiểu học Tây Bình	Ô tô, đi bộ
10	Xã Tây An	13	Nhà ông Lâm đầu cầu Đồng Hưng	Sống, đi bộ
11	Xã Tây Thuận (lở đất)	508	Trụ sở UBND xã Tây Thuận	Ô tô, xe máy
VII I	Thị xã An Nhơn	8.989		
1	Phường Bình Định	278	Di dân tại chỗ, các nhà dân cao, kiên cố	Xe máy, đi bộ
2	Phường Đập Đá	380	Trường TH số 1 phân hiệu Bằng Châu, Trường TH số 2 phân hiệu Bá Cảnh, phân hiệu Mỹ Hòa	Ô tô, xe máy
3	Xã Nhơn Mỹ			Ô tô, xe máy
4	Phường Nhơn Thành	266	Trụ sở khu vực Vạn Thuận, Lý Tây	Sống, ô tô
5	Xã Nhơn Hạnh	793	Trường Tiểu học Lộc Thuận, trường tiểu	Ô tô, xe máy

TT	Xã/Phường	Số người cần di dời, sơ tán	Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
			học số Thái Xuân, Lộc Thuận, Tịnh Bình	
6	Xã Nhơn Hậu	1.484	HTX nông nghiệp, Chợ Nhơn Hậu, trạm Y tế	Sống, xe máy
7	Xã Nhơn Phong	475	Nhà kiên cố, trường TH Liêm Lợi, chợ Cảnh Hàng	Ô tô, sống
8	Xã Nhơn An	1.108	Trụ sở thôn, trường Mẫu giáo, Trụ sở UBND xã, Chợ Phú Đa mới	Ô tô, xe máy, sống
9	Xã Nhơn Phúc	282	Trường TH số 1, trụ sở UBND	Ô tô, sống
10	Phường Nhơn Hưng	121	Trụ sở các khu vực, nhà mẫu giáo, nhà kiên cố gần kênh	Ô tô, xe máy, sống
11	Xã Nhơn Khánh	342	Trường cấp 1 An Hòa, trụ ở UBND xã	Ô tô, sống
12	Xã Nhơn Lộc	358	Trường Tiểu học số 1 Trường Cửu, Cù Lâm, trường mẫu giáo, trụ sở thôn	Ô tô, xe máy
13	Phường Nhơn Hòa	503	Trường Mẫu giáo Long Quang, nhà ông Bùi Lý, trường TH số 3 Phụ Quang, Hòa Nghi	Ô tô, sống
14	Xã Nhơn Tân	151	Phân hiệu trường Tiểu học Thọ Tân Bắc	Ô tô, đi bộ
15	Xã Nhơn Thọ	2.448	Trường Tiểu học số 1 Nhơn Thọ, HTX Nông nghiệp I	Ô tô, sống
IX	Huyện Hoài Ân	4.254		
1	Xã Ân Hào Tây	1.026	Trường học, nhà dân, trụ sở thôn	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
2	Xã Ân Hào Đông	300	Trường học, nhà dân, trụ sở thôn	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
3	Xã Ân Mỹ	942	Trụ sở thôn, vùng cao, trạm y tế	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
4	Xã Ân Tín	228	Trường tiểu học	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
5	Xã Ân Thạnh	144	Trường học, nhà dân, trụ sở thôn	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
6	Xã Ân Phong	54	Trường học, trụ sở UBND thị trấn	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
7	Xã Ân Nghĩa	120	Trường học, trụ sở khối	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
8	Xã Ân Tường Đông	138	Trường học, nhà dân, trụ sở UBND xã	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
9	Xã Ân Tường Tây	330	Trường học, nhà dân, trụ sở thôn	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
10	Xã Ân Hữu	210	Trường tiểu học, khu Đề Pô	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
11	Xã Ân Đức	360	Hợp tác xã, trụ sở thôn	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
12	TT Tăng Bạt Hổ	402	Trường học, nhà dân, trụ sở UBND xã	Ô tô, mô tô, đi bộ ghe, sống
X	Huyện An Lão	2.988		
1	Thị trấn An Lão	108	Trường Dân tộc nội trú huyện	Ô tô, xe máy
2	Xã An Tân	624	Trụ sở thôn và các nhà kiên cố vượt lũ trong thôn	Ô tô, xe máy
3	Xã An Hòa	2.256	Trụ sở thôn và các nhà kiên cố vượt lũ trong thôn	Ô tô, xe máy
XI	Huyện Vân Canh	2.900		
1	Xã Canh Vinh	1.152	Trường học, các nhà kiên cố trong thôn	Xe máy, đi bộ

TT	Xã/Phường	Số người cần di dời, sơ tán	Khu vực dự kiến sơ tán đến	Phương tiện di chuyển
2	Xã Canh Hiền	238	Trường học, các nhà kiên cố trong thôn	Xe máy, đi bộ
3	Xã Canh Hiệp	334	Trường học, các nhà kiên cố trong thôn	Xe máy, đi bộ
4	Thị trấn Vân Canh	374	Trường học, các nhà kiên cố trong thôn	Xe máy, đi bộ
5	Xã Canh Thuận	153	Trường học, các nhà kiên cố trong thôn	Xe máy, đi bộ
6	Xã Canh Hòa	426	Trường học, các nhà kiên cố trong thôn	Xe máy, đi bộ
7	Xã Canh Liên	223	Trường học, các nhà kiên cố trong thôn	Xe máy, đi bộ

PHỤ LỤC 4
Kết quả phân loại nhà an toàn theo các cấp bão

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
I	Huyện Vĩnh Thạnh	47	3634	164	3478	69	753	55	269	
1	Xã Vĩnh Quang		1029				44			
	- Thôn Định Trường		76				4			
	- Thôn Định Thái		228				9			
	- Thôn Định Quang		280				7			
	- Thôn Định Trung		201				11			
	- Thôn Định Xuân		244				13			
2	Xã Vĩnh Hòa				294		128		67	
	- Thôn M6				78		6		7	
	- Thôn M7				24		26			
	- Thôn M8				26		10			
	- Thôn M9				63				17	
	- Thôn M10						46		17	
	- Thôn Tiên An				51		29			
	- Thôn Tiên Hòa				52		11		26	
3	Xã Vĩnh Thuận				348				57	
	- Làng 1				54				5	
	- Làng 2				59				11	
	- Làng 3				43				8	

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
	- Làng 4				33				5	
	- Làng 5				44				9	
	- Làng 6				25				3	
	- Làng 7				42				9	
	- Làng 8				48				7	
4	Xã Vĩnh Hảo		148	26	148	56	286	18		
	- Thôn Định Nhất		56	10	41	18	138			
	- Thôn Định Tam		53	7	52	12	68			
	- Thôn Định Trị		29	2	30	6	50			
	- Thôn Tà Điệp		10	7	25	20	30	18		
5	Xã Vĩnh Kim	13	152	27	320			22	24	
	- Thôn 02			4	48			3	2	
	- Thôn 03			5	31			3	2	
	- Thôn Đăktra	2	37	4	43			3	2	
	- Thôn 05	4	61	3	75			4	2	
	- Thôn Kông trú	2	1	3	33			2	1	
	- Thôn K6	5	53	8	90			7	15	
6	Xã Vĩnh Hiệp				841		112			
	- Thôn Thạnh Quang				57		10			
	- Thôn Hà Ri				139		22			
	- Thôn Vĩnh Thọ				125		27			
	- Thôn Vĩnh Phúc				143		14			
	- Thôn Vĩnh Khương				101		18			

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
	- Thôn Vĩnh Cửu				234		16			
	- Thôn Tà Lết				42		5			
7	Thị trấn Vĩnh Thạnh	34	1341	18	122	13	62	15	82	
	- Thôn Hà Rơn	2	50	1	11	1	3	2	5	
	- Làng KlotPok	4	75	2	15		2		18	
	- Thôn Định An	6	251	1	5		1		3	
	- Thôn Định Tổ	3	215	2	23	3	16	1	15	
	- Thôn Định Tân	3	240	1	8		2	3	13	
	- Thôn Định Thiện	5	245	4	27	4	18	2	19	
	- Thôn Định Bình	11	265	7	33	5	20	7	9	
8	Xã Vĩnh Sơn		6		640		121		39	
	- Thôn K2		4		194				7	
	- Thôn K3				105					
	- Thôn K4				83		13		8	
	- Thôn K8				102		106		6	
	- Thôn Suối Đá		2		93		2		3	
	- Thôn Suối Cát				63				15	
9	Xã Vĩnh Thịnh		958	93	765					
	- Thôn An Ngoại		150	7	43					
	- Thôn Vĩnh Định		138	38	100					
	- Thôn Vĩnh Thái		130	20	110					
	- Thôn Vĩnh Bình		100	5	95					

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trái, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trái, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trái, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trái, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
	- Thôn Vĩnh Hòa		170	7	163					
	- Thôn M3		50	4	46					
	- Thôn M2		80	5	75					
	- Thôn Vĩnh Trường		140	7	133					
II	Huyện Vân Canh	58	488	463	2887	368	2145	94	812	
1	Xã Canh Vinh		93	93	1726	48	267	7	22	
	- Thôn Bình Long		4		274		7		1	
	- Thôn Tăng Hòa			6	76	2	10		1	
	- Thôn An Long 1		15	18	112	35	125	1	4	
	- Thôn An Long 2		12		291		15			
	- Thôn Hiệp Vinh 2		14	29	225		13		1	
	- Thôn Kinh Tế			15	71	10	42	6	11	
	- Thôn Hiệp Vinh 1		12		357	1				
	- Thôn Tăng Lợi				105		5		4	
	- Thôn Tân Vinh		50	25	215		50			
2	Xã Canh Hiền	45	55	290	110	155	54	26		
	- Thôn Chánh Hiền	15		50	20	40	10	7		
	- Thôn Thanh Minh	5	10	30	40	35	15	7		
	- Thôn Tân Quang	10	30	110	30	30	20	6		
	- Thôn Hiền Đông	15	15	100	20	50	9	6		
3	Xã Canh Hiệp				165		300		138	
	- Thôn 4				55		38		6	
	- Làng Hiệp Hưng				40		70		54	

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
	- Làng Hiệp Tiến				30		69		28	
	- Làng Suối Đá				40		86		26	
	- Làng Canh Giao						37		24	
4	TT Vân Canh	13	64	80	247	161	779	59	256	
	- Thôn 3	4	11	9	18	12	38	3	16	
	- Thôn 2	1	3	5	7	10	69	1	6	
	- Làng Hiệp Hội	3	16	8	27	15	65	17	45	
	- Làng Hiệp Hà	2	1	7	8	20	82	14	60	
	- Làng Hiệp Giao	3	12	15	33	25	97	4	31	
	- Thôn Thịnh Văn 2	1	11	6	34	8	66	2	8	
	- Thôn Thịnh Văn 1	2	5	12	74	30	198	5	30	
	- Làng Đắc Đâm			7	17	11	35	4	15	
	- Làng Canh Tân			3	12	10	41	5	27	
	- Thôn Tân Thuận	5	5	6	13	13	65	1	6	
	- Làng Suối Mây			2	4	7	23	3	12	
5	Xã Canh Thuận	0	276	0	347	0	241	0	138	
	- Làng Cà Te		22		40		10		15	
	- Làng Hà Văn Trên		16		41		23		18	
	- Làng Cà Bưng		12		13		20		12	
	- Làng Hà Văn Dưới		25		41		16		8	
	- Làng Hà Lũy		43		49		32		16	
	- Thôn Kinh Tế		31		30		25		12	
	- Làng Hòn Mê		52		28		47		25	

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
	- Là Cà Xim		75		105		68		32	
6	Xã Canh Hòa				71	4	284	2	141	
	- Làng Canh Thành				35	3	168	2	65	
	- Làng Canh Lãnh				22		35		30	
	- Làng Canh Phước				14	1	81		46	
7	Xã Canh Liên				221		220		117	
	- Làng Hà Giao				63		35		20	
	- Làng Kom Lót				36		33		12	
	- Làng Cà Nâu				25		15		10	
	- Làng Cà Bung				12		12		16	
	- Làng Cát				26		38		9	
	- Làng Chôm				25		40		19	
	- Làng Canh Tiến				34		47		31	
III	Thành phố Quy Nhơn		2546	388	1430	134	48	6		
1	Xã Phước Mỹ		927	93	519	129	43			
2	Xã Nhơn Châu			37	476					
3	Xã Nhơn Hội		400	201	435	5	5			
	- Thôn Hội Lợi		1		208		5			
	- Thôn Hội Tân			99		5				
	- Thôn Hội Thành		4	28	160					
	- Thôn Nhơn Phước		395	74	67					
4	Xã Nhơn Lý							6		

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
	- Thôn Lý Chánh							2		Hộ nghèo thuộc diện nhà đơn sơ
	- Thôn Lý Hưng							3		
	- Thôn Lý Lương							1		
5	Xã Nhơn Hải		1219	57						
	- Thôn Hải Nam		556	24						
	- Thôn Hải Đông		464	19						
	- Thôn Hải Bắc		199	14						
IV	Huyện Phù Mỹ	69	2557	348	26502	1937	9718	585	754	
1	Xã Mỹ Tài		9		2.554		94			
2	Xã Mỹ Hòa		21		2.235					
3	Xã Mỹ Thọ		8		1.519	90	1.225	561	207	
4	Xã Mỹ Trinh		12		695		1.041		4	
5	Xã Mỹ Chánh		133	8	1.480	53	1.300	3	90	
6	TT Bình Dương	5	199		732		292	4	30	
7	Xã Mỹ Chánh Tây		707		362		37	17	8	
8	Xã Mỹ Thắng	13	7	293	905	504	1.078			
9	Xã Mỹ Lợi		1.023		893		263		50	
10	TT Phù Mỹ	13	215	13	2.687		35		1	
11	Xã Mỹ Hiệp	15	143	34	2.045	408	1.069		8	
12	Xã Mỹ Lộc	7	18		1.643		207		4	
13	Xã Mỹ Quang	1	12		1.037		669		12	

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
14	Xã Mỹ Cát	3	7		1.096		408		23	
15	Xã Mỹ An		14		1.217	107	573		148	
16	Xã Mỹ Đức		5		907	403	-		38	
17	Xã Mỹ Thành	4	11		1.463	238	607		59	
18	Xã Mỹ Phong	3	5		1.768		278		34	
19	Xã Mỹ Châu	5	8		1.264	134	542		38	
V	Huyện An Lão	4	518	170	3181	164	1617	68	335	
1	Xã An Trung						90			
	-Thôn 1						19			
	-Thôn 3						4			
	-Thôn 4						25			
	-Thôn 5						20			
	-Thôn 6						13			
	-Thôn 8						8			
	-Thôn TMG						1			
2	Xã An Toàn			6	203	1				
	-Thôn 1			4	60					
	-Thôn 2			2	81	1				
	-Thôn 3				62					
3	Xã An Tân	3	35	5	543	9	172	14	46	
	-Thôn Thuận An		2	3	159	4	21		11	
	-Thôn Tân An		10		120		46	8	15	
	-Thôn Thanh Sơn	2		2	112		24		6	

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trồng trái, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trồng trái, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trồng trái, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trồng trái, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
	-Thôn Tân Lập		20		110		43	6	7	
	-Thôn Thuận Hòa	1	3		39	5	15		3	
	-Thôn Gò Đồn				3		23		4	
4	Xã An Nghĩa		101		52	2	27			
	- Thôn 1		35		6					
	- Thôn 2		21		11					
	- Thôn 3		3			2	27			
	- Thôn 4		20		16					
	- Thôn 5		22		19					
5	Xã An Vinh		39	2	232	6	200	8	21	
	- Thôn 1		3	2	23	1	20		1	
	- Thôn 2		15		44		50		5	
	- Thôn 3		5		39	3	22	6	3	
	- Thôn 4		3		24	2	22		2	
	- Thôn 5		7		34		25			
	- Thôn 6		1		23		21	2	5	
	- Thôn 7		5		45		40		5	
6	Xã An Toàn			6	203	1				
	- Thôn 1			4	60					
	- Thôn 2			2	81	1				
	- Thôn 3				62					
7	Xã An Hòa	1	309	141	1373	145	733	45	173	
	-Thôn Xuân Phong									

STT	Địa điểm	Số lượng nhà kiên cố		Số lượng nhà bán kiên cố		Số lượng nhà thiếu kiên cố		Số lượng nhà đơn sơ		Ghi chú
		Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	Ở nơi trống trải, đơn lẻ	Ở nơi thành cụm, che chắn	
	Tây									
	-Thôn Xuân Phong Bắc		5		74		20		16	
	-Thôn Xuân Phong Nam		42		201		201		40	
	-Thôn Long Hòa		100		500		50			
	-Thôn Hưng Nhượng		152		150		104	9	19	
	-Thôn Vạn Xuân			68	20	140	40	34	12	
	-Thôn Vạn Khánh			72	79	4	5	2		
	-Thôn Vạn Long	1	4	1	149	1	169		10	
	-Thôn Trà Cong		6		200		144		76	
8	Thị trấn An Lão		34	10	575		395	1	95	
	-Thôn Hưng Nhon		10	8	160		100	1	10	
	-Thôn Hưng Nhon Bắc		2		150		50		25	
	-Thôn 2		20	2	200		100		20	
	-Thôn 9		2		50		10		5	
	-Thôn 7				5		35		5	
	-Thôn Gò Bùì				10		100		30	
VI	Huyện Tuy Phước	377	6.531	661	30.280	278	7.125	46	199	
VII	Huyện Hoài Ân	-	19.505		2.530		463		218	

PHỤ LỤC 5
Danh sách các điểm neo đậu tàu thuyền trú tránh siêu bão

TT	Khu vực	Địa điểm	Năng lực (tàu)		Ghi chú
			< 90 CV	≥ 90 CV	
1	Vùng nước từ cầu Hàm Tử đến đường Phan Chu Trinh	Phường Hải Cảng, Tp Quy Nhơn	50	800	
2	Vùng nước Hồ sinh thái Đống Đa	Phường Hải Cảng, Tp Quy Nhơn	15		
3	Vùng nước Bắc sông Hà Thanh	Phường Đống Đa, Tp Quy Nhơn	30	400	
4	Vùng nước Đông Nam xã Nhơn Hội	Xã Nhơn Hội, Tp Quy Nhơn	50	1.000	
5	Vùng nước đầm Đề Gi	Huyện Phù Cát - Phù Mỹ	3.000	1.200	
6	Vùng nước cửa Tam Quan Bắc	Xã Tam Quan Bắc, huyện Hoài Nhơn	150	1.200	
7	Vùng nước cửa An Dũ	Xã Hoài Hải, huyện Hoài Nhơn	50	400	

PHỤ LỤC 6
Kế hoạch hiệp đồng các đơn vị quân sự

STT	ĐƠN VỊ	LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN	ĐỊA BÀN ĐẢM NHIỆM
01	BCH BĐBP tỉnh	- Lực lượng: 215 đ/c. - Phương tiện: 01 máy mức, 01 xe Uoat, 01 xe ca, 01 xe Toyota, 03 ca nô, 03 tàu cao tốc.	Hoài Nhơn, Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn, vùng biển từ Quy Nhơn đến Hoài Nhơn.
02	E940/FKQ372	- Lực lượng: 100 đ/c - Phương tiện: 01 xe uoát, 02 xe Zin 131, 01 xe Zin 130, 01 xe tải dầu.	Phù Cát, Tuy Phước và thị xã An Nhơn
03	Hải đoàn 48/BTLBĐBP	- Lực lượng: 44 đ/c. - Phương tiện: 01 xe ô tô tải UAZ, 01 xe ca PAZ, 06 tàu cao tốc, 02 tàu vỏ gỗ, 01 xuồng nhôm.	Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn
04	Sư đoàn BB31/qđ3	- Lực lượng: 50 đ/c - Phương tiện: 01 xe uoat, 01 xe ca, 01 xe tải, 01 xe cứu thương, 02 xuồng ST 450.	Vân Canh, Tuy Phước và thị xã An Nhơn
05	Trường Quân sự/qđ3	- Lực lượng: 300 đ/c - Phương tiện: 01 xe Transicô, 01 xe hải âu, 01 xe uoat, 01 xe cứu thương, 01 xe Gra, 01 xe zin130, 01 xe uoat thùng, 01 xe tải.	Vân Canh, Phù Cát, Phù Mỹ và thị xã An Nhơn
06	Lữ đoàn CB7/qđ3	- Lực lượng: 79 đ/c. - Phương tiện: 01 máy ủi, 01 xe cầu, 03 xe beng, 03 xe tải, 02 xe ca, 01 xe cứu thương, 02 ca nô, 02 xuồng nhôm, 02 xuồng ST650.	Phù Cát, Phù Mỹ và thị xã An Nhơn
07	Sư đoàn BB2/qk5	- Lực lượng: 300 đ/c - Phương tiện: 04 xe ô tô các loại, 01 xuồng ST 660, 02 xuồng nhôm	Vĩnh Thạnh, Tây Sơn, Tuy Phước và thành phố Quy Nhơn
08	Lữ PB572/qk5	- Lực lượng: 200 đ/c - Phương tiện: 08 xe Kpra, 02 xe uoat, 02 xe uoat	An Lão, Hoài Nhơn, Hoài Ân, Phù Mỹ

STT	ĐƠN VỊ	LỰC LƯỢNG PHƯƠNG TIỆN	ĐỊA BÀN ĐẢM NHIỆM
		thùng, 01 xe ca, 01 xuồng ST660, 01 xuồng ST450, 02 xuồng nhôm.	
09	Lữ PK573/qk5	- Lực lượng: 160 đ/c - Phương tiện: 02 xe uoat, 10 xe zin 131, 01 xuồng ST660, 01 xuồng ST450, 02 xuồng nhôm.	Tây Sơn, Tuy Phước và thị xã An Nhơn
10	Lữ đoàn CB280/qk5	- Lực lượng: 50 đ/c. - Phương tiện: 01 xe Vonol, 01 xe Kamaz, 01 xe zin 130, 01 xe ca, 01 xe đầu kéo, 01 xe múc, 01 xuồng ST660, 01 xuồng ST450.	Phù Mỹ, Phù Cát, Tuy Phước
11	Bệnh viện Quân y 13/CHC/qk5	- Lực lượng: 9 đ/c - Phương tiện: 03 ô tô các loại	Thu dung, điều trị, cấp cứu người bị nạn trên địa bàn tỉnh

PHỤ LỤC 7. Kế hoạch huy động lực lượng ứng phó với siêu bão

TT	Đơn vị	Cấp tỉnh	Quy Nhơn	An Lão	Hoài Nhơn	Hoài Ân	Phù Mỹ	Vĩnh Thạnh	Tây Sơn	Phù Cát	An Nhơn	Tuy Phước	Vân Canh	Cộng
1	Bộ chỉ huy QS tỉnh	1.714	149	155	155	141	144	144	151	151	147	144	163	3.358
2	BCH Bộ đội Biên phòng tỉnh	215												215
3	Các lực lượng hiệp đồng	1.342												1.342
4	Lực lượng dân quân tại chỗ		200	100	240	100	150	100	150	150	200	200	100	1.690
5	Công an	400												400
6	Y tế	20	10	5	5	5	5	5	5	5	5	5	5	80
7	Hội chữ thập đỏ	15	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	10	125
CỘNG		3.706	369	270	410	256	309	259	316	316	362	359	278	7.210

PHỤ LỤC 8. Kế hoạch dự trữ cơ sở thuốc PCTT, hóa chất xử lý môi trường

STT	Đơn vị	Cơ sở thuốc PCTT	Cloramin B 250 mg (viên)	Cloramin B bột (kg)	Viên khử khuẩn Aquatabs (viên)
1	TTYT An Lão	6	30.000	226	51.000
3	TTYT An Nhơn	23	111.900	302	96.000
4	TTYT Hoài Ân	9	60.350	152	96.000
5	TTYT Hoài Nhơn	28	107.400	392	96.500
6	TTYT Phù Cát	23	186.100	429	96.000
7	TTYT Phù Mỹ	16	221.800	305	97.200
8	TTYT Quy Nhơn	17	97.000	354	96.000
9	TTYT Tuy Phước	26	31.000	164	96.000
10	TTYT Tây Sơn	20	50.060	264	96.000
11	TTYT Vân Canh	7	56.000	179	48.000
12	TTYT Vĩnh Thạnh	05	69.300	430	48.000
13	Sở Y tế	65	-	70	100.000
14	Trung tâm Y tế Dự phòng	-	-	2.249	40.000
Cộng		245	1.020.910	5.516	1.056.700